

Số: 1472/TB - BVĐKXP

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc bán thanh lý tài sản trang thiết bị y tế của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 23/2023/TT-BTC của Bộ tài chính được ban hành ngày 25/04/2023 hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của HĐND thành phố Hà Nội quy định về việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào Quyết định số 1669/QĐ-BVĐKXP ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc phê duyệt danh mục tài sản trang thiết bị y tế thanh lý của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn;

Căn cứ vào chứng thư định giá số BT24/ĐG218 ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Công ty TNHH giám định, định giá và dịch vụ kỹ thuật Bảo Tín về việc định giá tài sản trang thiết bị y tế thanh lý của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn;

Căn cứ Quyết định số 1681/QĐ-BVĐKXP ngày 23 tháng 12 năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn về việc phê duyệt hình thức thanh lý và giá bán thanh lý tài sản trang thiết bị y tế của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn;



Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn thông báo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua tài sản như sau:

1. Đơn vị bán tài sản: Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn
- Địa chỉ: Số 12 Chu Văn An – Phường Điện Biên – Quận Ba Đình – Thành phố Hà Nội
2. Tên tài sản, chủng loại, số lượng, chất lượng, giá trị: *Xem phụ lục kèm theo.*
3. Địa điểm, thời gian xem tài sản:

Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn tổ chức xem tài sản thanh lý từ 14 giờ 00 phút ngày 23/12/2024 đến 14 giờ 30 phút ngày 27/12/2024 (02 ngày làm việc) tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn.

4. Quy định người không được tham gia mua tài sản:

Đối tượng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 26, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ không được tham gia mua tài sản trên.

5. Thời hạn đăng ký:

Từ 14 giờ 00 phút ngày 23/12/2023 đến 14 giờ 00 phút ngày 27/12/2024 (05 ngày làm việc, trừ thứ 7, chủ nhật) trong giờ hành chính tại Phòng hành chính quản trị - Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn.

Thời hạn lựa chọn người được quyền mua tài sản: 14 giờ 30 phút ngày 27/12/2024 tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn - Số 12 Chu Văn An – Phường Điện Biên – Quận Ba Đình – Thành phố Hà Nội.

Những thông tin cần thiết khác:

Người tham gia mua tài sản khi đi đăng ký cần mang theo bản chứng thực căn cước công dân (đối với cá nhân), bản sao công chứng giấy phép đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức, hộ kinh doanh, doanh nghiệp).

Mọi chi tiết xin liên hệ số điện thoại: 0912.100.281 (ThS. Bùi Việt Hùng – Trưởng phòng Phòng Vật tư – TTB – Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn).

Thông báo này thay cho Giấy mời và được đăng tải công khai trên Website Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn. /

Nơi nhận:

- Ban giám đốc (b/c);
- Đăng tải Website Bệnh viện
- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua tài sản;
- Lưu: VT, VTTTB, KTTC.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Long

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC CÔNG CỤ DỤNG CỤ CÓ ĐƠN GIÁ DƯỚI 10 TRIỆU ĐỒNG
(Kèm theo Công văn số 449/BVĐKXP-VTTTB ngày 23 tháng 1 năm 2024)

STT	Tên CCDC	Chứng loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)			Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền								Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		16	17
		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC467	Trung tâm xét nghiệm_Khoa vi sinh y học	1	Cái	2.500.000	2.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng		9.853	9.852,63
		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC468	Trung tâm xét nghiệm_Khoa vi sinh y học	1	Cái	2.500.000	2.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng		9.853	9.852,63
		Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC222	Trung tâm xét nghiệm_Khoa vi sinh y học			4.000.000	4.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng		15.341	15.341,00
		Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC244	Trung tâm xét nghiệm_Khoa vi sinh y học	1	Cái	4.300.000	4.300.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng		16.492	16.491,58
		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC81	Trung tâm xét nghiệm_Khoa vi sinh y học	1	Cái	1.500.000	1.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng		5.912	5.911,58
		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC336	Trung tâm xét nghiệm_Khoa sinh hóa	1	Cái	3.500.000	3.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng		13.794	13.793,68
		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTB000008_2020CCDC	Trung tâm xét nghiệm_Khoa Huyết học	1	Cái	8.500.000	8.500.000	21/08/2020	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng		31.925	31.925,15
		Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC182	Trung tâm xét nghiệm_Khoa vi sinh y học	1	Cái	4.650.000	4.650.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng		17.834	17.833,91
		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC338	Trung tâm xét nghiệm_Khoa Huyết học			3.500.000	3.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng		13.794	13.793,68
		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC77	Trung tâm xét nghiệm_Khoa Huyết học			500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng		1.984	1.983,75
		Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC223	Trung tâm xét nghiệm_Khoa vi sinh y học	1	Cái	4.000.000	4.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng		15.341	15.341,00
		Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC246	Trung tâm xét nghiệm_Khoa sinh hóa	1	Cái	4.150.000	4.150.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng		15.916	15.916,29
		Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC224	Trung tâm xét nghiệm_Khoa sinh hóa	1	Cái	4.000.000	4.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng		15.341	15.341,00
		Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC183	Trung tâm xét nghiệm_Khoa Huyết học	1	Cái	4.650.000	4.650.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng		17.834	17.833,91
		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC684	Trung tâm xét nghiệm_Khoa Huyết học	1	Cái	9.500.000	9.500.000	12/08/2016	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng		35.681	35.681,05
		Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC198	Trung tâm xét nghiệm_Khoa Huyết học	1	Cái	3.950.000	3.950.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng		15.567	15.567,15
		Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC236	Trung tâm xét nghiệm_Khoa Giải phẫu bệnh lý	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng		11.823	11.823,15
		Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC158	Trung tâm xét nghiệm_Khoa Giải phẫu bệnh lý	1	Cái	2.000.000	2.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng		7.882	7.882,10
		Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC226	Trung tâm xét nghiệm_Khoa Huyết học	1	Cái	4.000.000	4.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng		15.341	15.341,00
		Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC228	Trung tâm xét nghiệm_Khoa Huyết học	1	Cái	4.000.000	4.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng		15.341	15.341,00
		Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC180	Trung tâm xét nghiệm_Khoa Giải phẫu bệnh lý	1	Cái	4.650.000	4.650.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng		17.834	17.833,91

STT	Tên CCDC	Chứng loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền						Đơn giá	Thành tiền
22	Nhiệt kế điện tử	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC21101	Trung tâm kỹ thuật cao và tiêu hóa Hà Nội - Khu Khám bệnh	1	Cái	450.000	450.000	30/12/2021	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	1.785	1.785,38
23	Nhiệt kế điện tử	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC21100	Trung tâm kỹ thuật cao và tiêu hóa Hà Nội - Khu Khám bệnh	1	Cái	450.000	450.000	30/12/2021		Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	1.785	1.785,38
24	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC211	Trung tâm kỹ thuật cao và tiêu hóa Hà Nội	1	Cái	4.010.000	4.010.000	31/12/2015		Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	15.379	15.379,35
25	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC210	Trung tâm kỹ thuật cao và tiêu hóa Hà Nội	1	Cái	4.010.000	4.010.000	31/12/2015		Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	15.379	15.379,35
26	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC208	Trung tâm kỹ thuật cao và tiêu hóa Hà Nội	1	Cái	4.010.000	4.010.000	31/12/2015		Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	15.379	15.379,35
27	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC209	Trung tâm kỹ thuật cao và tiêu hóa Hà Nội	1	Cái	4.010.000	4.010.000	31/12/2015		Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	15.379	15.379,35
28	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC212	Trung tâm kỹ thuật cao và tiêu hóa Hà Nội	1	Cái	4.010.000	4.010.000	31/12/2015		Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	15.379	15.379,35
29	Máy may công nghiệp	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC563	Tổ giặt là	1	Cái	4.200.000	4.200.000	31/12/2015		Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	16.108	16.108,05
30	Máy hút ẩm	Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC235	Thư viện	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015		Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	11.823	11.823,15
31	Máy hút ẩm mỹ	Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC218	Thư viện	1	Cái	4.000.000	4.000.000	31/12/2015		Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	15.341	15.341,00
32	Máy hút ẩm mỹ	Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC217	Thư viện	1	Cái	4.000.000	4.000.000	31/12/2015		Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	15.341	15.341,00
33	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC20243	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	14/03/2022		Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	6.109	6.108,63
34	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC20247	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	14/03/2022		Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	6.109	6.108,63
35	Bàn mổ kềm phụ kiện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC62	Phòng vật tư	1	Cái	2.500.000	2.500.000	31/12/2015		Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	9.853	9.852,63
36	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC20224	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	23/03/2022		Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	6.109	6.108,63
37	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC20237	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	23/03/2022		Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	6.109	6.108,63
38	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC20184	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022		Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	6.109	6.108,63
39	Lò vi sóng Sharp 220	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC21094	Phòng vật tư	1	Cái	2.250.000	2.250.000	29/12/2021		Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	8.867	8.867,36
40	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC20222	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	23/03/2022		Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	6.109	6.108,63
41	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC20225	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	23/03/2022		Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	6.109	6.108,63
42	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC20260	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	14/03/2022		Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	6.109	6.108,63
43	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC202178	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022		Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	6.109	6.108,63

STT	Tên CCDC	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số liệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền						Đơn giá	Thành tiền
44	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220249	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	14/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	6.109	6.108,63
45	Máy đo độ bão hòa Oxy kẹp tay	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	P_TTBCCDC220072	Phòng vật tư	1	cái	450.000	450.000	24/01/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	1.785	1.785,38
46	Máy hút dịch Viro 2002	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC150	Phòng vật tư	1	Cái	1.875.000	1.875.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	7.389	7.389,47
47	Đồng hồ Oxy (Nhật)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	P_TTBCCDC21013	Phòng vật tư	1	Chiếc	1.300.000	1.300.000	17/08/2021	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	5.123	5.123,37
48	Bơm tiêm dịch	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC610	Phòng vật tư	1	Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	1.984	1.983,75
49	Dàn sưởi dẫn	Máy sưởi	TTBCCDC21099	Phòng vật tư	1	Cái	1.950.000	1.950.000	29/12/2021	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	7.685	7.685,05
50	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ẩm và phụ kiện-chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220191	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	6.109	6.108,63
51	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220241	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	23/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	6.109	6.108,63
52	Huyết áp kế đầu giường	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC361	Phòng vật tư	1	Cái	400.000	400.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	1.587	1.587,00
53	Máy điện phân 8637	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC325	Phòng vật tư	1	Cái	4.000.000	4.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	15.341	15.341,00
54	Bình Hút Dịch	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220267	Phòng vật tư	1	cái	2.650.000	2.650.000	14/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	10.444	10.443,78
55	Bình Hút Dịch	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220218	Phòng vật tư	1	bộ	2.650.000	2.650.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	10.444	10.443,78
56	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220234	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	23/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	6.109	6.108,63
57	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220233	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	23/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	6.109	6.108,63
58	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220229	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	23/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	6.109	6.108,63
59	Máy truyền dịch 8000m	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC324	Phòng vật tư	1	Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	1.984	1.983,75
60	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC609	Phòng vật tư	1	Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	1.984	1.983,75
61	Máy hút ẩm máy	Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC216	Phòng vật tư	1	Cái	4.000.000	4.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	15.341	15.341,00
62	Cần sức khỏe có thước đo chiều cao	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	P_TTBCCDC21062	Phòng vật tư	1	Chiếc	1.700.000	1.700.000	14/10/2021	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	6.700	6.699,79
63	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220253	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	14/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	6.109	6.108,63
64	Buồng làm ẩm dùng nhiều lần	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220308	Phòng vật tư	1	chiếc	2.850.000	2.850.000	21/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	11.232	11.231,99
65	Xe đẩy bình Oxy di động Inox	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC21087	Phòng vật tư	1	Cái	600.000	600.000	21/12/2021	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	2.381	2.380,50

STT	Tên CCDC	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số liệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền						Đơn giá	Thành tiền
66	Xe đẩy bình Oxy di động Inox	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC21089	Phòng vật tư	1	Cái	600.000	600.000	21/12/2021		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	2.381	2.380,50
67	Máy đo độ bão hòa Oxy kẹp tay	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	P_TTBCCDC220162	Phòng vật tư	1	cái	450.000	450.000	24/01/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	1.785	1.785,38
68	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220238	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	23/03/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
69	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC586	Phòng vật tư	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	11.094	11.094,06
70	Điện tử sách tay	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC60	Phòng vật tư	1	Cái	2.000.000	2.000.000	31/12/2015		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	7.882	7.882,10
71	Máy đo độ bão hòa Oxy kẹp tay	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	P_TTBCCDC220164	Phòng vật tư	1	cái	450.000	450.000	24/01/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	1.785	1.785,38
72	Bình Hút Dịch	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220215	Phòng vật tư	1	bộ	2.650.000	2.650.000	27/01/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	10.444	10.443,78
73	Buồng làm ẩm dùng nhiều lần	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220311	Phòng vật tư	1	chiếc	2.850.000	2.850.000	21/03/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	11.232	11.231,99
74	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ẩm và phụ kiện-chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220192	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
75	Lo sợi hồng ngoại	Máy sưởi	CCDC252	Phòng vật tư	1	Cái	400.000	400.000	31/12/2015		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	1.587	1.587,00
76	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220245	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	14/03/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
77	Đèn từ ngoại	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC462	Phòng vật tư	1	Cái	1.500.000	1.500.000	31/12/2015		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	5.912	5.911,58
78	Đồng hồ Oxy (Nhật)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	P_TTBCCDC21010	Phòng vật tư	1	Chiếc	1.300.000	1.300.000	17/08/2021		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	5.123	5.123,37
79	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220248	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	14/03/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
80	Buồng làm ẩm dùng nhiều lần	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220306	Phòng vật tư	1	chiếc	2.850.000	2.850.000	21/03/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	11.232	11.231,99
81	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC56	Phòng vật tư	1	Cái	2.000.000	2.000.000	31/12/2015		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	7.882	7.882,10
82	Nhiệt kế trán Microlife	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	P_TTBCCDC21046	Phòng vật tư	1	cái	890.000	890.000	06/09/2021		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	3.531	3.531,08
83	Nhiệt kế	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	P_TTBCCDC21008	Phòng vật tư	1	Chiếc	450.000	450.000	17/08/2021		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	1.785	1.785,38
84	Đồng hồ Oxy (Nhật)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	P_TTBCCDC21012	Phòng vật tư	1	Chiếc	1.300.000	1.300.000	17/08/2021		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	5.123	5.123,37
85	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220252	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	14/03/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
86	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ẩm và phụ kiện-chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220182	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
87	Buồng làm ẩm dùng nhiều lần	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220307	Phòng vật tư	1	chiếc	2.850.000	2.850.000	21/03/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	11.232	11.231,99

STT	Tên CCDC	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền						Đơn giá	Thành tiền
88	Đèn đôi 1 bóng	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC458	Phòng vật tư	1	Cái	80.000	80.000	31/12/2015		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	317
89	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220176	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109
90	Huyết áp kế đầu giường	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC358	Phòng vật tư	1	Cái	400.000	400.000	31/12/2015		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	1.587
91	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220235	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	23/03/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109
92	Huyết áp kế điện tử	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC356	Phòng vật tư	1	Cái	500.000	500.000	31/12/2015		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	1.984
93	Tủ lạnh SANYO - Mỏ VH	Tủ lạnh, máy làm mát	TL53	Trung tâm kỹ thuật cao và tiêu hóa Hà Nội	1	Cái	3.060.000	3.060.000	31/12/2015		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	12.060
94	Máy bơm máu vt 2002	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC78	Phòng vật tư	1	Cái	1.500.000	1.500.000	31/12/2015		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	5.912
95	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC55	Phòng vật tư	1	Cái	2.000.000	2.000.000	31/12/2015		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	7.882
96	Đồng hồ Oxy Tanaka	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDCD21078	Phòng vật tư	1	Bộ	1.300.000	1.300.000	21/12/2021		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	5.123
97	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220242	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	14/03/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109
98	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220181	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109
99	bàn bực và Limoge	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC64	Phòng vật tư	1	Cái	3.630.000	3.630.000	31/12/2015		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	14.306
100	Huyết áp kế đầu giường	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC360	Phòng vật tư	1	Cái	400.000	400.000	31/12/2015		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	1.587
101	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220230	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	23/03/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109
102	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220228	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	23/03/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109
103	Bình Hút Dịch	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220263	Phòng vật tư	1	cái	2.650.000	2.650.000	14/03/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	10.444
104	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220254	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	14/03/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109
105	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220227	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	23/03/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109
106	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220255	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	14/03/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109
107	Bình Hút Dịch	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220264	Phòng vật tư	1	cái	2.650.000	2.650.000	14/03/2022		0 Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	10.444
108	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC608	Phòng vật tư	1	Cái	500.000	500.000	31/12/2015		0 Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	1.984
109	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220193	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022		0 Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109

STT	Tên CCDC	Chứng loại tương ứng với thiết bị	Số liệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phần bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền						Đơn giá	Thành tiền
110	Máy đo độ bão hòa Oxy kẹp tay	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	P_TTBCCDCD220055	Phòng vật tư		1 cái	450.000	450.000	24/01/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	1.785	1.785,38
111	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220244	Phòng vật tư		1 bộ	1.550.000	1.550.000	14/03/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
112	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220226	Phòng vật tư		1 bộ	1.550.000	1.550.000	23/03/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
113	Bình Hút Dịch	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220268	Phòng vật tư		1 cái	2.650.000	2.650.000	14/03/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	10.444	10.443,78
114	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220187	Phòng vật tư		1 bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
115	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC602	Phòng vật tư		1 Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	11.094	11.094,06
116	Bình Hút Dịch	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220266	Phòng vật tư		1 cái	2.650.000	2.650.000	14/03/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	10.444	10.443,78
117	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220239	Phòng vật tư		1 bộ	1.550.000	1.550.000	23/03/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
118	Bình Hút Dịch	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220265	Phòng vật tư		1 cái	2.650.000	2.650.000	14/03/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	10.444	10.443,78
119	Bình Hút Dịch	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220220	Phòng vật tư		1 bộ	2.650.000	2.650.000	27/01/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	10.444	10.443,78
120	Tủ lạnh Sharp Inverter 180L-X190E-DDS	Tủ lạnh, máy làm mát	TTBCCDCD21020	Phòng vật tư		1 Cái	5.350.000	5.350.000	30/08/2021	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	20.519	20.518,59
121	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220174	Phòng vật tư		1 bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
122	Bàn mổ kềm phụ kiện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC61	Phòng vật tư		1 Cái	2.500.000	2.500.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	9.853	9.852,63
123	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220189	Phòng vật tư		1 bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
124	Máy đo độ bão hòa Oxy kẹp tay	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	P_TTBCCDCD220106	Phòng vật tư		1 cái	450.000	450.000	24/01/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	1.785	1.785,38
125	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220175	Phòng vật tư		1 bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
126	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220240	Phòng vật tư		1 bộ	1.550.000	1.550.000	23/03/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
127	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC585	Phòng vật tư		1 Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	11.094	11.094,06
128	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC58	Phòng vật tư		1 Cái	2.000.000	2.000.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	7.882	7.882,10
129	Bảng kế Oxy Tanaka	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDCD21075	Phòng vật tư		1 Bả	1.300.000	1.300.000	21/12/2021	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	5.123	5.123,37
130	Bình Hút Dịch	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220262	Phòng vật tư		1 cái	2.650.000	2.650.000	14/03/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	10.444	10.443,78
131	Bình Hút Dịch	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCD220217	Phòng vật tư		1 bộ	2.650.000	2.650.000	27/01/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	10.444	10.443,78

STT	Tên CCDC	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phần bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền							Đơn giá	Thành tiền
132	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ấm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCĐ220246	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	14/03/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
133	Tủ lạnh LX	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC153	Phòng vật tư	1	Cái	4.400.000	4.400.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	16.875	16.875,10
134	Tủ lạnh Elektrolux 90L EUN09000 SA	Tủ lạnh, máy làm mát	TTBCCDCĐ21021	Phòng vật tư	1	Cái	3.190.000	3.190.000	30/08/2021	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	12.572	12.571,95
135	Máy đo độ bão hòa Oxy kẹp tay	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	P_TTBCCDCĐ220079	Phòng vật tư	1	cái	450.000	450.000	24/01/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	1.785	1.785,38
136	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ấm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCĐ220188	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
137	Đồng hồ Oxy Tanaka	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDCĐ21077	Phòng vật tư	1	Bộ	1.300.000	1.300.000	21/12/2021	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	5.123	5.123,37
138	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ấm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCĐ220179	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
139	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ấm và phụ kiện-Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCĐ220258	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	14/03/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
140	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ấm và phụ kiện-Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCĐ220257	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	14/03/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
141	Máy đo độ bão hòa Oxy kẹp tay	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	P_TTBCCDCĐ220038	Phòng vật tư	1	cái	450.000	450.000	24/01/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	1.785	1.785,38
142	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ấm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCĐ220180	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
143	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ấm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCĐ220190	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
144	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ấm và phụ kiện-Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCĐ220259	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	14/03/2022	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
145	Bình oxy đi động 10L	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDCĐ21083	Phòng vật tư	1	Bộ	1.200.000	1.200.000	21/12/2021	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	4.729	4.729,26
146	Bình Hút Dịch	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCĐ220270	Phòng vật tư	1	cái	2.650.000	2.650.000	14/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	10.444	10.443,78
147	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ấm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCĐ220251	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	14/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
148	Máy hút dịch Vtro 2002	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC149	Phòng vật tư	1	Cái	1.875.000	1.875.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	7.389	7.389,47
149	Đồng hồ Oxy (Nhật)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	P_TTBCCDCĐ21011	Phòng vật tư	1	Chiếc	1.300.000	1.300.000	17/08/2021	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	5.123	5.123,37
150	Tủ sấy Trung quốc	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC86	Phòng vật tư	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
151	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ấm và phụ kiện-Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCĐ220236	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	23/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
152	Huyết áp kế điện tử	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC555	Phòng vật tư	1	Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	1.984	1.983,75
153	Lưu lượng kế Oxy kèm bình làm ấm và phụ kiện-Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDCĐ220261	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	14/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63

STT	Tên CCDC	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền						Đơn giá	Thành tiền
154	Bình Hút Dịch	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220271	Phòng vật tư	1	cái	2.650.000	2.650.000	14/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	10.444	10.443,78
155	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC54	Phòng vật tư	1	Cái	2.000.000	2.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	7.882	7.882,10
156	Lưu lượng kế Oxy kìm bình làm ấm và phụ kiện-Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220232	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	23/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
157	Đèn mổ 8 bóng treo trần Nhiệt	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC73	Phòng vật tư	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
158	Đèn mổ 4 bóng	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC72	Phòng vật tư	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
159	Lưu lượng kế Oxy kìm bình làm ấm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220223	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	23/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
160	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC606	Phòng vật tư	1	Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	1.984	1.983,75
161	Bình Hút Dịch	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220221	Phòng vật tư	1	bộ	2.650.000	2.650.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	10.444	10.443,78
162	Lưu lượng kế Oxy kìm bình làm ấm và phụ kiện-chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220185	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
163	Buồng làm ấm dùng nhiều lần	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220310	Phòng vật tư	1	chiếc	2.850.000	2.850.000	21/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	11.232	11.231,99
164	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC607	Phòng vật tư	1	Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	1.984	1.983,75
165	Lưu lượng kế Oxy kìm bình làm ấm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220231	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	23/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
166	Lưu lượng kế Oxy kìm bình làm ấm và phụ kiện-Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220256	Phòng vật tư	1	bộ	1.550.000	1.550.000	14/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
167	Đồng hồ Oxy Taulka	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC21076	Phòng vật tư	1	Bộ	1.300.000	1.300.000	21/12/2021	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	5.123	5.123,37
168	Máy đo độ bão hòa Oxy kẹp tay	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	P_TTBCCDC220113	Phòng vật tư	1	cái	450.000	450.000	24/01/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	1.785	1.785,38
169	Đèn đặt nội khí quản	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC477	Phòng vật tư	1	Cái	3.500.000	3.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	13.794	13.793,68
170	Huyết áp kế đầu giường	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC359	Phòng vật tư	1	Cái	400.000	400.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	1.587	1.587,00
171	Máy bơm máu vit 2003	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC79	Phòng vật tư	1	Cái	1.500.000	1.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	5.912	5.911,58
172	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	TTB00001_2020	Phòng vật tư	1	Cái	5.200.000	5.200.000	27/03/2020	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	19.943	19.943,30
173	Bình Hút Dịch	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220269	Phòng vật tư	1	cái	2.650.000	2.650.000	14/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	10.444	10.443,78
174	Buồng làm ấm dùng nhiều lần	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220309	Phòng vật tư	1	chiếc	2.850.000	2.850.000	21/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	11.232	11.231,99
175	Bình oxy di động 10L	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC21084	Phòng vật tư	1	Bộ	1.200.000	1.200.000	21/12/2021	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	4.729	4.729,26

STT	Tên CCDC	Chứng loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ còn lại (đồng)	Tỉnh trạng	Phương án thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)		
							Đơn giá	Thành tiền						Đơn giá	Thành tiền	
176	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC57	Phòng vật tư	1	Cái	2.000.000	2.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Vỡ bóng, Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	7.882	7.882,10
177	Máy hút đờm 2 bình	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTTB00009_2020CCDC	Phòng vật tư	1	Cái	3.750.000	3.750.000	21/10/2020	0	Nguồn thu	Vỡ bóng, Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	14.779	14.778,94
178	Xe đẩy bình Oxy di động Inox	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTTBCCDC21086	Phòng vật tư	1	Cái	600.000	600.000	21/12/2021	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	2.381	2.380,50
179	Lưu lượng kế Oxy kìm bình làm ẩm và phụ kiện-Chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220250	Phòng vật tư	1	Bộ	1.550.000	1.550.000	14/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
180	Máy hút TQ	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC147	Phòng vật tư	1	Cái	1.500.000	1.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	5.912	5.911,58
181	Tủ lạnh Electrolux0900	Tủ lạnh, máy làm mát	TTTB00003_2020	Phòng vật tư	1		3.200.000	3.200.000	27/03/2020	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	12.611	12.611,36
182	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	TTTB00002_2020	Phòng vật tư	1	Cái	5.200.000	5.200.000	27/03/2020	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	19.943	19.943,30
183	Máy hút đờm 2 bình	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTTB00010_2020CCDC	Phòng vật tư	1	Cái	3.750.000	3.750.000	21/10/2020	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	14.779	14.778,94
184	Tủ lạnh LX	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC156	Phòng vật tư	1	Cái	4.400.000	4.400.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	16.875	16.875,10
185	Nhiệt kế	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	P_TTBCCDC21009	Phòng vật tư	1	Chiếc	450.000	450.000	17/08/2021	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	1.785	1.785,38
186	máy lắc túi máu	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC74	Phòng trữ máu	1	Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	1.984	1.983,75
187	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC201	Phòng trữ máu	1	Cái	3.950.000	3.950.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	15.567	15.567,15
188	hộp lạnh giữ máu	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC160	Phòng trữ máu	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
189	hộp lạnh giữ máu	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC161	Phòng trữ máu	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
190	Huyết áp kế điện tử	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC353	Phòng trữ máu	1	Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	1.984	1.983,75
191	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC168	Phòng trữ máu	1	Cái	4.800.000	4.800.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	18.409	18.409,20
192	hộp lạnh giữ máu	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC163	Phòng trữ máu	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
193	Máy hút ẩm	Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC225	Phòng trữ máu	1	Cái	4.000.000	4.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	15.341	15.341,00
194	máy lắc túi máu	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC75	Phòng trữ máu	1	Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	1.984	1.983,75
195	hộp lạnh giữ máu	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC164	Phòng trữ máu	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
196	máy lắc chai	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC76	Phòng trữ máu	1	Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	1.984	1.983,75
197	hộp lạnh giữ máu	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC162	Phòng trữ máu	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15

STT	Tên CCDC	Chứng loại tương ứng với thiết bị	Số liệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền						Đơn giá	Thành tiền
198	Hộp lạnh giữ máu	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC159	Phòng trữ máu	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
199	Đèn hồng ngoại	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC470	Phòng trữ máu	1	Cái	2.500.000	2.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	9.853	9.852,63
200	Cân đĩa	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC295	Phòng trữ máu	1	Cái	300.000	300.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	1.190	1.190,25
201	Máy dân túi PACIFIC	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC80	Phòng trữ máu	1	Cái	3.500.000	3.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	13.794	13.793,68
202	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC170	Phòng Tai vụ	1	Cái	2.750.000	2.750.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	10.838	10.837,89
203	Nồi hấp huyết thanh	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC92	Phòng mổ	1	Cái	3.486.000	3.486.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	13.739	13.738,50
204	Huyết áp thủy ngân	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC346	Phòng mổ	1	Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	1.984	1.983,75
205	Máy dập túi tiện trợ 2002	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC403	Phòng mổ	1	Cái	1.500.000	1.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	5.912	5.911,58
206	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC456	Phòng mổ	1	Cái	950.000	950.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	3.769	3.769,13
207	Lò sưởi hồng ngoại	Máy sưởi	CCDC250	Phòng mổ	1	Cái	400.000	400.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	1.587	1.587,00
208	Lò sưởi tắm	Máy sưởi	CCDC247	Phòng mổ	1	Cái	700.000	700.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	2.777	2.777,25
209	Đèn mổ 1 bóng	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC67	Phòng mổ	1	Cái	1.200.000	1.200.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	4.729	4.729,26
210	Lò sưởi tắm	Máy sưởi	CCDC248	Phòng mổ	1	Cái	700.000	700.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	2.777	2.777,25
211	Tủ sấy Trung quốc	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC87	Phòng mổ	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
212	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC598	Phòng mổ	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	11.094	11.094,06
213	Đèn hồng ngoại	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC466	Phòng mổ	1	Cái	2.500.000	2.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	9.853	9.852,63
214	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC595	Phòng mổ	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	11.094	11.094,06
215	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC599	Phòng mổ	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	11.094	11.094,06
216	Máy làm ấm của máy thở	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC404	Phòng mổ	1	Cái	1.000.000	1.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	3.941	3.941,05
217	Máy làm ấm của máy thở	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC405	Phòng mổ	1	Cái	1.000.000	1.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	3.941	3.941,05
218	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC454	Phòng mổ	1	Cái	950.000	950.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	3.769	3.769,13
219	Đèn đặt nội khí quản	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC481	Phòng mổ	1	Cái	1.250.000	1.250.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	4.926	4.926,31

STT	Tên CCDC	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCB	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền						Đơn giá	Thành tiền
220	Bom tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC601	Phòng mổ	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	11.094	11.094,06
221	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC174	Phòng mổ	1	Cái	4.400.000	4.400.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	16.875	16.875,10
222	Đèn đặt nội khí quản	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC482	Phòng mổ	1	Cái	1.250.000	1.250.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	4.926	4.926,31
223	Máy hút TQ	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC148	Phòng mổ	1	Cái	1.500.000	1.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	5.912	5.911,58
224	Máy hút ẩm	Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC237	Phòng mổ	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	11.823	11.823,15
225	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC443	Phòng mổ	1	Cái	950.000	950.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	3.769	3.769,13
226	Bom tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC600	Phòng mổ	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	11.094	11.094,06
227	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC204	Phòng mổ	1	Cái	3.750.000	3.750.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	14.779	14.778,94
228	Đèn đặt nội khí quản	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC483	Phòng mổ	1	Cái	1.250.000	1.250.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	4.926	4.926,31
229	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC457	Phòng mổ	1	Cái	950.000	950.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	3.769	3.769,13
230	Bom tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC597	Phòng mổ	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	11.094	11.094,06
231	Đèn đặt nội khí quản	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC475	Phòng mổ	1	Cái	1.500.000	1.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	5.912	5.911,58
232	Bom tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC596	Phòng mổ	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	11.094	11.094,06
233	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC685	Phòng mổ	1	Cái	9.850.000	9.850.000	15/11/2016	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	36.996	36.995,62
234	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC455	Phòng mổ	1	Cái	950.000	950.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	3.769	3.769,13
235	Lò sưởi tấm LX	Máy sưởi	CCDC258	Phòng Khám Nội khoa	1	Cái	700.000	700.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	2.777	2.777,25
236	Đèn mổ 1 bóng	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC70	Phòng Khám Nội khoa	1	Cái	1.200.000	1.200.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	4.729	4.729,26
237	Lò sưởi tấm	Máy sưởi	CCDC259	Phòng Khám Nội khoa	1	Cái	700.000	700.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	2.777	2.777,25
238	Lò sưởi tấm	Máy sưởi	CCDC271	Phòng Khám Nội khoa	1	Cái	700.000	700.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	2.777	2.777,25
239	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC175	Phòng Khám Nội khoa	1	Cái	4.600.000	4.600.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	17.642	17.642,15
240	Tủ lạnh LX	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC155	Phòng Khám Nội khoa	1	Cái	4.400.000	4.400.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	16.875	16.875,10
241	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC432	Phòng Khám Nội khoa	1	Cái	2.000.000	2.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	7.882	7.882,10

STT	Tên CCDC	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền							Đơn giá	Thành tiền
242	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC165	Phòng Khám Nhi	1	Cái	3.500.000	3.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	13.794	13.793,68
243	Máy đo bão hòa oxy	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TBK2521	Phòng Khám Nhi	1	Cái	8.618.750	8.618.750	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	32.371	32.371,16
244	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC196	Phòng Khám Nhi	1	Cái	3.950.000	3.950.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	15.567	15.567,15
245	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC195	Phòng Khám Nhi	1	Cái	3.950.000	3.950.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	15.567	15.567,15
246	Máy đo bão hòa oxy	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TBK252	Phòng Khám Nhi	1	Cái	8.618.750	8.618.750	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	32.371	32.371,16
247	Đèn đất nội khí quản	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC484	Phòng Khám Nhi	1	Cái	3.740.000	3.740.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	14.740	14.739,53
248	Cân 1528	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC310	Phòng Khám Nhi	1	Cái	312.500	312.500	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	1.240	1.239,84
249	Máy hút âm -ĐND	Máy hút âm, hút bụi	CCDC231	Phòng Khám Nhi	1	Cái	4.000.000	4.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	15.341	15.341,00
250	Máy hút TQ	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC145	Phòng Khám Nhi	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
251	Bộ dụng cụ hỗ hấp hỗ trợ hút đờm (máy hút dịch)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	BBVCSSK_CCDC084	Phòng khám cân bộ	1		4.000.000	4.000.000	01/01/2019	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	15.341	15.341,00
252	Bộ cân bằng cho máy Xquang	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	BBVCSSK_CCDC018	Phòng khám cân bộ	1		9.200.000	9.200.000	01/01/2019	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	34.554	34.554,28
253	Máy khử mùi hút âm Edison	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	BBVCSSK_CCDC008	Phòng khám cân bộ	1		5.500.000	5.500.000	01/01/2019	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	21.094	21.093,88
254	Liều xạ kế Xquang	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	BBVCSSK_CCDC085	Phòng khám cân bộ	2		1.550.000	3.100.000	01/01/2019	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109	12.217,26
255	Đèn gu	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	BBVCSSK_CCDC079	Phòng khám cân bộ	1		1.200.000	1.200.000	01/01/2019	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	4.729	4.729,26
256	Tủ lạnh Toshiba 10VT	Tủ lạnh, máy làm mát	BBVCSSK_CCDC021	Phòng khám cân bộ	1		3.340.000	3.340.000	01/01/2019	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	13.163	13.163,11
257	Máy khử mùi hút âm	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	BBVCSSK_CCDC007	Phòng khám cân bộ	1		8.150.000	8.150.000	01/01/2019	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	30.611	30.610,59
258	Máy ly tâm của máy sinh hóa	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	BBVCSSK_CCDC083	Phòng khám cân bộ	1		1.500.000	1.500.000	01/01/2019	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	5.912	5.911,58
259	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC453	Phòng khám cân bộ	1	Cái	1.420.000	1.420.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	5.596	5.596,29
260	Cân có thước đo	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	BBVCSSK_CCDC088	Phòng khám cân bộ	1		1.800.000	1.800.000	01/01/2019	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	7.094	7.093,89
261	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC442	Phòng khám cân bộ	1	Cái	1.420.000	1.420.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	5.596	5.596,29
262	Đèn quang trùng hợp (máy răng) Demply	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	BBVCSSK_CCDC017	Phòng khám cân bộ	1		9.000.000	9.000.000	01/01/2019	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	33.803	33.803,10
263	Máy hút âm Nhật	Máy hút âm, hút bụi	CCDC220	Phòng Kế hoạch tổng hợp	1	Cái	4.000.000	4.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	15.341	15.341,00

STT	Tên CCDC	Chứng loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền						Đơn giá	Thành tiền
264	Máy hút ẩm Nhật	Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC219	Phòng Kế hoạch tổng hợp	1	Cái	4.000.000	4.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	15.341	15.341,00
265	Máy hút ẩm Edison	Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC245	Phòng hành chính quản trị	1	Cái	4.200.000	4.200.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	16.108	16.108,05
266	Máy hút ẩm	Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC238	Phòng hành chính quản trị	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	11.823	11.823,15
267	Tủ lạnh Nhật	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC157	Phòng hành chính quản trị	1	Cái	3.700.000	3.700.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	14.582	14.581,89
268	Máy hút ẩm	Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC241	Nội soi	1	Cái	4.000.000	4.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	15.341	15.341,00
269	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC213	Nhà ăn	1	Cái	4.350.000	4.350.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	16.683	16.683,34
270	Lò vi sóng	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC418	Nhà ăn	1	Cái	3.380.000	3.380.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	13.321	13.320,75
271	Lò vi sóng	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC419	Nhà ăn	1	Cái	3.380.000	3.380.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	13.321	13.320,75
272	Đèn soi phin	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC431	Khoa xương	1	Cái	2.000.000	2.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	7.882	7.882,10
273	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC189	Khoa yêu cầu	1	Cái	2.950.000	2.950.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	11.626	11.626,10
274	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC185	Khoa yêu cầu	1	Cái	3.600.000	3.600.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	14.188	14.187,78
275	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC190	Khoa yêu cầu	1	Cái	2.950.000	2.950.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	11.626	11.626,10
276	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC187	Khoa yêu cầu	1	Cái	2.950.000	2.950.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	11.626	11.626,10
277	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC184	Khoa yêu cầu	1	Cái	3.600.000	3.600.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	14.188	14.187,78
278	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC612	Khoa yêu cầu	1	Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	1.984	1.983,75
279	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC188	Khoa yêu cầu	1	Cái	2.950.000	2.950.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	11.626	11.626,10
280	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC605	Khoa yêu cầu	1	Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	1.984	1.983,75
281	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC193	Khoa xương	1	Cái	3.300.000	3.300.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	13.005	13.005,47
282	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC167	Khoa xương	1	Cái	4.500.000	4.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	17.259	17.258,63
283	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC214	Khoa tiết niệu	1	Cái	2.300.000	2.300.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	9.064	9.064,42
284	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC594	Khoa xương	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	11.094	11.094,06
285	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC593	Khoa xương	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	11.094	11.094,06

STT	Tên CCDC	Chứng loại tương ứng với thiết bị	Số liệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền						Đơn giá	Thành tiền
286	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC439	Khoa tiết niệu	1	Cái	1.250.000	1.250.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	4.926	4.926,31
287	Máy hút ẩm nỹ	Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC221	Khoa tiết niệu	1	Cái	4.000.000	4.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	15.341	15.341,00
288	Máy hút TQ	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC143	Khoa tiết niệu	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
289	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC437	Khoa tiết niệu	1	Cái	2.000.000	2.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	7.882	7.882,10
290	Lò sưởi tấm LX	Máy sưởi	CCDC265	Khoa tiết niệu	1	Cái	700.000	700.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	2.777	2.777,25
291	Máy hút dịch 2 bình	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC210001	Khoa tiết niệu	1	Cái	3.000.000	3.000.000	24/02/2021	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
292	Đèn mổ 1 bóng	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC69	Khoa tiết niệu	1	Cái	1.200.000	1.200.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	4.729	4.729,26
293	Cân 1528	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC306	Khoa tăng cường nhi	1	Cái	350.000	350.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	1.389	1.388,63
294	Huyết áp kế điện tử	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC357	Khoa tăng cường nhi	1	Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	1.984	1.983,75
295	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC440	Khoa tăng cường nhi	1	Cái	1.200.000	1.200.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	4.729	4.729,26
296	Đèn tiết trùng	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC490	Khoa tăng cường nhi	1	Cái	250.000	250.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	992	991,88
297	Máy hút tự động V/t	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	MH70	Khoa tăng cường nhi	1	Cái	3.200.976	3.200.976	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	12.615	12.615,21
298	Đèn đặt nội khí quản	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC486	Khoa tăng cường nhi	1	Cái	4.950.000	4.950.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	18.984	18.984,49
299	Đèn đặt nội khí quản	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC487	Khoa tăng cường nhi	1	Cái	1.350.000	1.350.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	5.320	5.320,42
300	Đèn đặt nội khí quản	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC474	Khoa tăng cường nhi	1	Cái	1.500.000	1.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	5.912	5.911,58
301	Lò sưởi tấm LX	Máy sưởi	CCDC268	Khoa tăng cường nhi	1	Cái	700.000	700.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	2.777	2.777,25
302	Đèn soi họng	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC472	Khoa tăng cường nhi	1	Cái	200.000	200.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	794	793,50
303	Cân sức khỏe TANITA	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC317	Khoa tăng cường nhi	1	Cái	300.000	300.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	1.190	1.190,25
304	Đèn soi họng	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC473	Khoa tăng cường nhi	1	Cái	200.000	200.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	794	793,50
305	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC166	Khoa tăng cường ngoại	1	Cái	4.500.000	4.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	17.259	17.258,63
306	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC172	Khoa tăng cường ngoại	1	Cái	2.750.000	2.750.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	10.838	10.837,89
307	Đèn đặt nội khí quản	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC489	Khoa tăng cường ngoại	1	Cái	4.850.000	4.850.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	18.601	18.600,96

10/11/2021

STT	Tên CCDC	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phần bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền							Đơn giá	Thành tiền
308	Đèn đất nội khí quán	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC479	Khoa tăng cường ngoại	1	Cái	1.250.000	1.250.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	4.926	4.926,31
309	Đèn đất nội khí quán	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC480	Khoa tăng cường ngoại	1	Cái	1.250.000	1.250.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	4.926	4.926,31
310	Đèn đất nội khí quán	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC488	Khoa tăng cường ngoại	1	Cái	4.850.000	4.850.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	18.601	18.600,96
311	Lò sưởi quạt	Máy sưởi	CCDC251	Khoa tăng cường ngoại	1	Cái	400.000	400.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	1.587	1.587,00
312	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC603	Khoa tăng cường ngoại	1	Cái	2.810.000	2.810.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.074	11.074,35
313	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC441	Khoa tăng cường ngoại	1	Cái	1.250.000	1.250.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	4.926	4.926,31
314	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC197	Khoa tăng cường ngoại	1	Cái	5.000.000	5.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	19.176	19.176,25
315	Máy hút ẩm DAIWA ST	Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC242	Khoa Tai mũi họng	1	Cái	4.500.000	4.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.258,63
316	Đèn mổ 1 bóng	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC66	Khoa Tai mũi họng	1	Cái	1.200.000	1.200.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	4.729	4.729,26
317	Tủ sấy Trung quốc	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC83	Khoa Tai mũi họng	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
318	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC194	Khoa Tai mũi họng	1	Cái	3.550.000	3.550.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	13.991	13.990,73
319	Đèn Clar	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC870	Khoa Tai mũi họng	1	Cái	4.200.000	4.200.000	22/04/2019	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	16.108	16.108,05
320	Đèn Clar	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC869	Khoa Tai mũi họng	1	Cái	4.200.000	4.200.000	22/04/2019	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	16.108	16.108,05
321	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC202	Khoa PT tạo hình	1	Cái	3.750.000	3.750.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	14.779	14.778,94
322	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC191	Khoa PT tạo hình	1	Cái	3.600.000	3.600.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	14.188	14.187,78
323	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC203	Khoa PT tạo hình	1	Cái	3.750.000	3.750.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	14.779	14.778,94
324	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC449	Khoa phục hồi chức năng	1	Cái	1.200.000	1.200.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	4.729	4.729,26
325	Khoan tay nhanh	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TBK1321	Khoa Răng hàm mặt	1	Cái	4.725.000	4.725.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	18.122	18.121,56
326	Tủ tia cực tím	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC613	Khoa Răng hàm mặt	1	Cái	7.880.250	7.880.250	07/03/2016	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	29.597	29.597,43
327	Khoan tay nhanh	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TBK1328	Khoa Răng hàm mặt	1	Cái	4.725.000	4.725.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	18.122	18.121,56
328	Khoan tay nhanh	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TBK1322	Khoa Răng hàm mặt	1	Cái	4.725.000	4.725.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	18.122	18.121,56
329	Khoan tay chậm	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TBK1331	Khoa Răng hàm mặt	1	Cái	6.375.000	6.375.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	24.450	24.449,72

STT	Tên CCDC	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phần bỏ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền						Đơn giá	Thành tiền
330	Khoan tay nhanh	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TBK1327	Khoa Răng hàm mặt	1	Cái	4.725.000	4.725.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	18.122	18.121,56
331	Khoan tay nhanh	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TBK1329	Khoa Răng hàm mặt	1	Cái	4.725.000	4.725.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	18.122	18.121,56
332	Đèn đọc phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC686	Khoa Phẫu thuật thần kinh	1	Cái	9.850.000	9.850.000	06/08/2016	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	36.996	36.995,62
333	Khoan tay nhanh	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TBK1326	Khoa Răng hàm mặt	1	Cái	4.725.000	4.725.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	18.122	18.121,56
334	Lò sưởi tản	Máy sưởi	CCDC277	Khoa Phẫu thuật thần kinh	1	Cái	650.000	650.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	2.579	2.578,88
335	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC438	Khoa Phẫu thuật lồng ngực	1	Cái	1.250.000	1.250.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	4.926	4.926,31
336	Khoan tay chậm	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TBK133	Khoa Răng hàm mặt	1	Cái	6.375.000	6.375.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	24.450	24.449,72
337	Khoan tay nhanh	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TBK132	Khoa Răng hàm mặt	1	Cái	4.725.000	4.725.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	18.122	18.121,56
338	Khoan tay nhanh	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TBK1323	Khoa Răng hàm mặt	1	Cái	4.725.000	4.725.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	18.122	18.121,56
339	Khoan tay nhanh	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TBK1324	Khoa Răng hàm mặt	1	Cái	4.725.000	4.725.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	18.122	18.121,56
340	Máy nén đôi	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC769	Khoa Răng hàm mặt	1	Cái	7.630.000	7.630.000	18/10/2018	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	28.658	28.657,52
341	Khoan tay nhanh	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TBK1325	Khoa Răng hàm mặt	1	Cái	4.725.000	4.725.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	18.122	18.121,56
342	Máy lấy cao răng siêu âm	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC766	Khoa Răng hàm mặt	1	Cái	3.475.000	3.475.000	18/10/2018	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	13.695	13.695,15
343	Máy điện xung 1 kênh MF 508	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220223	Khoa phục hồi chức năng	1	cái	6.500.000	6.500.000	04/07/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	24.929	24.929,13
344	Đèn hồng ngoại	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC465	Khoa phục hồi chức năng	1	Cái	2.500.000	2.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	9.853	9.852,63
345	Đèn hồng ngoại	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC469	Khoa phục hồi chức năng	1	Cái	2.500.000	2.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	9.853	9.852,63
346	Cân kiểm tra LX	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC296	Khoa phục hồi chức năng	1	Cái	1.500.000	1.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	5.912	5.911,58
347	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC186	Khoa Nội 2	1	Cái	4.650.000	4.650.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	17.834	17.833,91
348	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC173	Khoa Nội 1	1	Cái	5.000.000	5.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	19.176	19.176,25
349	Lò sưởi tản	Máy sưởi	CCDC272	Khoa Nội 1	1	Cái	700.000	700.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	2.777	2.777,25
350	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC434	Khoa Nội 1	1	Cái	2.000.000	2.000.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	7.882	7.882,10
351	Lò sưởi tản	Máy sưởi	CCDC279	Khoa Nội 1	1	Cái	250.000	250.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Hết hạn sử dụng	992	991,88

STT	Tên CCDC	Chứng loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền							Đơn giá	Thành tiền
352	Máy hút dịch Viro 2002	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC152	Khoa Phẫu thuật thần kinh	1	Cái	1.875.000	1.875.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	7.389	7.389,47
353	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC171	Khoa ngoại tiêu hóa	1	Cái	2.750.000	2.750.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	10.838	10.837,89
354	Xe đẩy oxy	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC402	Khoa ngoại tiêu hóa	1	Cái	4.000.000	4.000.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.341	15.341,00
355	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC581	Khoa Phẫu thuật thần kinh	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.094	11.094,06
356	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC580	Khoa Phẫu thuật thần kinh	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.094	11.094,06
357	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC583	Khoa Phẫu thuật thần kinh	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.094	11.094,06
358	Máy hút dịch Viro 2002	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC151	Khoa Phẫu thuật thần kinh	1	Cái	1.875.000	1.875.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	7.389	7.389,47
359	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC579	Khoa Phẫu thuật thần kinh	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Viện trợ	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.094	11.094,06
360	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC582	Khoa Phẫu thuật thần kinh	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.094	11.094,06
361	Lò sưởi tấm LX	Máy sưởi	CCDC276	Khoa Phẫu thuật thần kinh	1	Cái	650.000	650.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	2.579	2.578,88
362	Máy hút TQ	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC139	Khoa Phẫu thuật thần kinh	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
363	Lò sưởi tấm LX	Máy sưởi	CCDC280	Khoa Phẫu thuật thần kinh	1	Cái	950.000	950.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	3.769	3.769,13
364	Lò sưởi tấm LX	Máy sưởi	CCDC257	Khoa Phẫu thuật lồng ngực	1	Cái	700.000	700.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	2.777	2.777,25
365	Huyết áp kế điện tử	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC354	Khoa Phẫu thuật lồng ngực	1	Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	1.984	1.983,75
366	Máy đo chức năng tập thở	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC53	Khoa Phẫu thuật lồng ngực	1	Cái	1.500.000	1.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	5.912	5.911,58
367	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC436	Khoa ngoại tiêu hóa	1	Cái	1.250.000	1.250.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	4.926	4.926,31
368	Máy hút TQ	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC142	Khoa Phẫu thuật lồng ngực	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
369	Cân LX	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC315	Khoa Phẫu thuật lồng ngực	1	Cái	1.500.000	1.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	5.912	5.911,58
370	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC450	Khoa ngoại tiêu hóa	1	Cái	1.200.000	1.200.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	4.729	4.729,26
371	Lưu lượng kế Oxy kìm bình làm ấm và phụ kiện- Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220210	Khoa nội tim mạch	1	bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
372	Máy hút âm	Máy hút âm, hút bụi	CCDC234	Khoa Mắt	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
373	Lưu lượng kế Oxy kìm bình làm ấm và phụ kiện- Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220204	Khoa nội tim mạch	1	bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63

STT	Tên CCDC	Chứng loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ của lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền						Đơn giá	Thành tiền
374	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện- Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220199	Khoa nội tim mạch		1 bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	6.109	6.108,63
375	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện- Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220202	Khoa nội tim mạch		1 bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	6.109	6.108,63
376	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện- Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220211	Khoa nội tim mạch		1 bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	6.109	6.108,63
377	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC59	Khoa Nội 2		1 bộ	2.000.000	2.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	7.882	7.882,10
378	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện- Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220208	Khoa Nội 1		1 bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	6.109	6.108,63
379	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện- Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220207	Khoa Nội 1		1 bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	6.109	6.108,63
380	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện- Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220196	Khoa Nội 1		1 bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	6.109	6.108,63
381	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện- Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220197	Khoa Nội 1		1 bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	6.109	6.108,63
382	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện- Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220201	Khoa Nội 1		1 bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	6.109	6.108,63
383	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện- Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220205	Khoa Nội 1		1 bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	6.109	6.108,63
384	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện- Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220212	Khoa Nội 1		1 bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	6.109	6.108,63
385	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện- Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220213	Khoa Nội 1		1 bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	6.109	6.108,63
386	Lô sưởi ẩm	Máy sưởi	CCDC260	Khoa Nội 1		1 Cái	700.000	700.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	2.777	2.777,25
387	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC611	Khoa Nội 1		1 Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	1.984	1.983,75
388	Đèn bàn 1 bóng	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC459	Khoa Nội 1		1 Cái	60.000	60.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	238	238,05
389	Huyết áp kế điện tử	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC349	Khoa Nội 1		1 Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	1.984	1.983,75
390	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC604	Khoa Nội 1		1 Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	1.984	1.983,75
391	Huyết áp kế điện tử	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC351	Khoa Nội 1		1 Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	1.984	1.983,75
392	Đèn bàn 1 bóng	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC460	Khoa Nội 1		1 Cái	60.000	60.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	238	238,05
393	Đèn bàn 1 bóng	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC461	Khoa Nội 1		1 Cái	60.000	60.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	238	238,05
394	Huyết áp kế điện tử	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC347	Khoa Nội 1		1 Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	1.984	1.983,75
395	Huyết áp kế điện tử	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC350	Khoa Nội 1		1 Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hồng không sửa được	Bán chi định	1.984	1.983,75

STT	Tên CCDC	Chứng loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VND)	
							Đơn giá	Thành tiền							Đơn giá	Thành tiền
396	Huyết áp kế điện tử	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC352	Khoa Nội I	1	Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	1.984	1.983,75
397	Tủ sấy dung cụ Trung Quốc	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TATS55	Khoa Nội I	1	Cái	8.268.750	8.268.750	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	31.057	31.056,60
398	Huyết áp kế điện tử	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC348	Khoa Nội I	1	Cái	500.000	500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	1.984	1.983,75
399	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC452	Khoa ngoại tiêu hóa	1	Cái	1.200.000	1.200.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	4.729	4.729,26
400	Lô sưởi ấm LX	Máy sưởi	CCDC270	Khoa ngoại tiêu hóa	1	Cái	700.000	700.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	2.777	2.777,25
401	Lô sưởi ấm LX	Máy sưởi	CCDC269	Khoa ngoại tiêu hóa	1	Cái	700.000	700.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	2.777	2.777,25
402	Huyết áp kế đầu giường	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC362	Khoa ngoại tiêu hóa	1	Cái	400.000	400.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	1.587	1.587,00
403	Máy hút TQ	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC144	Khoa ngoại tiêu hóa	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
404	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC435	Khoa I	1	Cái	2.000.000	2.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	7.882	7.882,10
405	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC169	Khoa E	1	Cái	4.800.000	4.800.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	18.409	18.409,20
406	Tủ hấp sấy	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC82	Khoa Mắt	1	Cái	2.500.000	2.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	9.853	9.852,63
407	Đèn mổ I bóng	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC71	Khoa Mắt	1	Cái	1.200.000	1.200.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	4.729	4.729,26
408	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC448	Khoa E	1	Cái	1.200.000	1.200.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	4.729	4.729,26
409	Máy sấy dây nạt 9201	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC93	Khoa Mắt	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
410	Hộp thư kinh thi lục	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	BBVCSSK_CCDC016	Khoa Mắt	1	Cái	5.800.000	5.800.000	01/01/2019	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	22.244	22.244,45
411	Tủ sấy Trung quốc	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC91	Khoa Mắt	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
412	Cân Nhom Hoa 60kg	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDCTTB2303004	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	Cái	1.232.000	1.232.000	28/03/2023	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	4.855	4.855,37
413	Máy dán túi chân không	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC746	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	Cái	9.900.000	9.900.000	16/04/2017	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	37.183	37.183,41
414	Máy cắt KN5'	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC750	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	Cái	6.600.000	6.600.000	31/12/2017	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	25.313	25.312,65
415	Đèn đất nội khí quản	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC478	Khoa E	1	Cái	3.500.000	3.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	13.794	13.793,68
416	Cân nhom hòa	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC319	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	Cái	300.000	300.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	1.190	1.190,25
417	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC179	Khoa E	1	Cái	4.650.000	4.650.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.834	17.833,91

STT	Tên CCDC	Chứng loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền							Đơn giá	Thành tiền
418	Lò sưởi tấm	Máy sưởi	CCDC249	Khoa E	1	Cái	700.000	700.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	2.777	2.777,25
419	ĐỒNG HỒ OXY + FLOWMETTOR - XUẤT XỨ: VIỆT NAM	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220296	Khoa I	1	cái	2.500.000	2.500.000	07/10/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	9.853	9.852,63
420	ĐỒNG HỒ OXY + FLOWMETTOR - XUẤT XỨ: VIỆT NAM	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220295	Khoa I	1	cái	2.500.000	2.500.000	07/10/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	9.853	9.852,63
421	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC181	Khoa được	1	Cái	4.650.000	4.650.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.834	17.833,91
422	Lò sưởi PM	Máy sưởi	CCDC278	Khoa I	1	Cái	650.000	650.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	2.579	2.578,88
423	Tủ lạnh LX	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC154	Khoa I	1	Cái	4.400.000	4.400.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	16.875	16.875,10
424	Cân đĩa 100g	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC300	Khoa được	1	Cái	1.500.000	1.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	5.912	5.911,58
425	Máy hút dịch Nhặt	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	MH67	Khoa hồi sức cấp cứu nội	1	Cái	3.210.000	3.210.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	12.651	12.650,77
426	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC177	Khoa hồi sức cấp cứu nội	1	Cái	2.980.000	2.980.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.744	11.744,33
427	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC589	Khoa hồi sức cấp cứu nội	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.094	11.094,06
428	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220177	Khoa hồi sức cấp cứu nội	1	bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
429	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220183	Khoa hồi sức cấp cứu nội	1	bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
430	Lò sưởi tấm LX	Máy sưởi	CCDC255	Khoa hồi sức cấp cứu nội	1	Cái	700.000	700.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	2.777	2.777,25
431	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC590	Khoa hồi sức cấp cứu nội	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.094	11.094,06
432	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC588	Khoa hồi sức cấp cứu nội	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.094	11.094,06
433	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC176	Khoa hồi sức cấp cứu nội	1	Cái	2.980.000	2.980.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.744	11.744,33
434	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC592	Khoa hồi sức cấp cứu nội	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.094	11.094,06
435	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC587	Khoa hồi sức cấp cứu nội	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.094	11.094,06
436	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện-chuẩn BS	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220186	Khoa hồi sức cấp cứu nội	1	bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
437	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện- Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220209	Khoa hồi sức cấp cứu nội	1	bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
438	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện- Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220198	Khoa hồi sức cấp cứu nội	1	bộ	1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
439	Bình Hút Dịch	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220216	Khoa hồi sức cấp cứu nội	1	bộ	2.650.000	2.650.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	10.444	10.443,78

STT	Tên CCDC	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số liệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền							Đơn giá	Thành tiền
440	Bình Hút Dịch	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220219	Khoa hồi sức cấp cứu nội	1	bộ	2.650.000	2.650.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	10.444	10.443,78
441	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC384	Khoa hồi sức cấp cứu nội	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.094	11.094,06
442	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC591	Khoa hồi sức cấp cứu nội	1	Cái	2.815.000	2.815.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.094	11.094,06
443	Cân TQ	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC294	Khoa H	1	Cái	400.000	400.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	1.587	1.587,00
444	Máy xông Hospynneb	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC321	Khoa H	1	Cái	4.500.000	4.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.258,63
445	Máy xông Hospynneb	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC323	Khoa H	1	Cái	4.500.000	4.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.258,63
446	Máy xông Hospynneb	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC322	Khoa H	1	Cái	4.500.000	4.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.258,63
447	Máy xông Hospynneb	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC320	Khoa H	1	Cái	4.500.000	4.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.258,63
448	Đèn tiết kiệm di động 2 bóng	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220171	Khoa E	1	bộ	4.750.000	4.750.000	15/03/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	18.217	18.217,44
449	Đèn tiết kiệm	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC471	Khoa E	1	Cái	2.500.000	2.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	9.853	9.852,63
450	Lò sưởi hồng ngoại	Máy sưởi	CCDC253	Khoa E	1	Cái	400.000	400.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	1.587	1.587,00
451	Lò sưởi hồng ngoại	Máy sưởi	CCDC254	Khoa E	1	Cái	400.000	400.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	1.587	1.587,00
452	Cân trẻ em	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC318	Khoa E	1	Cái	300.000	300.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	1.190	1.190,25
453	Tủ sấy Trung quốc	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC88	Khoa E	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
454	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC205	Khoa được	1	Cái	3.750.000	3.750.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	14.779	14.778,94
455	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC192	Khoa được	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
456	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC200	Khoa được	1	Cái	3.950.000	3.950.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.567	15.567,15
457	Nồi đun cách thủy	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC337	Khoa được	1	Cái	3.500.000	3.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	13.794	13.793,68
458	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC199	Khoa được	1	Cái	3.950.000	3.950.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.567	15.567,15
459	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC207	Khoa được	1	Cái	3.750.000	3.750.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	14.779	14.778,94
460	Đèn từ ngoại	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC463	Khoa được	1	Cái	1.500.000	1.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	5.912	5.911,58
461	Đèn từ ngoại	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC464	Khoa được	1	Cái	1.500.000	1.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	5.912	5.911,58

STT	Tên CCDC	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)		
							Đơn giá	Thành tiền						Đơn giá	Thành tiền	
462	Máy hút ẩm (kho)	Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC233	Khoa được	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
463	Tủ sấy Trung quốc	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC85	Khoa được	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
464	Cân đĩa 100g	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC299	Khoa được	1	Cái	1.500.000	1.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	5.912	5.911,58
465	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC206	Khoa được	1	Cái	3.750.000	3.750.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	14.779	14.778,94
466	Tủ sấy Trung quốc	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC84	Khoa được	1	Cái	2.500.000	2.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	9.853	9.852,63
467	Cân đĩa	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC314	Khoa được	1	Cái	1.500.000	1.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	5.912	5.911,58
468	Máy hút ẩm (kho)	Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC240	Khoa được	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
469	Lò sưởi	Máy sưởi	CCDC273	Khoa đồng ý	1	Cái	400.000	400.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	1.587	1.587,00
470	Cân 5kg TQ	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC298	Khoa được	1	Cái	100.000	100.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	397	396,75
471	Lò sưởi	Máy sưởi	CCDC274	Khoa đồng ý	1	Cái	400.000	400.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	1.587	1.587,00
472	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC433	Khoa Đ	1	Cái	2.000.000	2.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	7.882	7.882,10
473	Lò sưởi	Máy sưởi	CCDC262	Khoa Đ	1	Cái	400.000	400.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	1.587	1.587,00
474	Lò sưởi	Máy sưởi	CCDC261	Khoa Đ	1	Cái	400.000	400.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	1.587	1.587,00
475	Lò sưởi	Máy sưởi	CCDC263	Khoa Đ	1	Cái	400.000	400.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	1.587	1.587,00
476	Cân sức khỏe	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC316	Khoa Đ	1	Cái	200.000	200.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	794	793,50
477	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC445	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	Cái	1.200.000	1.200.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	4.729	4.729,26
478	Máy hút ẩm	Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC230	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	Cái	4.000.000	4.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	15.341	15.341,00
479	Máy hút ẩm Winnix	Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC243	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	Cái	4.750.000	4.750.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	18.217	18.217,44
480	Máy hút ẩm	Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC239	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
481	Máy hút ẩm	Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC229	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	Cái	4.000.000	4.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	15.341	15.341,00
482	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC446	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	Cái	1.200.000	1.200.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	4.729	4.729,26
483	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC447	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	Cái	1.200.000	1.200.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	4.729	4.729,26

STT	Tên CCDC	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)			Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền								Đơn giá	Thành tiền
484	Máy hút ẩm	Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC227	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	Cái		4.000.000	4.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	15.341	15.341,00
485	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC444	Khoa Chẩn đoán hình ảnh						31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	4.729	4.729,26
486	Tủ sấy Trung quốc	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC90	Khoa đồng được	1	Cái		3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	11.823,15	11.823,15
487	Cân đồng hồ	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC305	Khoa đồng được	1	Cái		100.000	100.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	397	396,75
488	Máy hút ẩm	Máy hút ẩm, hút bụi	CCDC232	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	Cái		4.000.000	4.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	15.341	15.341,00
489	Đèn đất nội khí quản trẻ em	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC687	Khoa cấp cứu	1	Cái		9.950.000	9.950.000	12/06/2024	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	37.371	37.371,21
490	Tủ sấy Trung quốc	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC89	Khoa đồng được	1	Cái		3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
491	Đèn soi phim	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC451	Khám ngoại				1.200.000	1.200.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	4.729	4.729,26
492	Đèn đất nội khí quản	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC476	Khám ngoại	1	Cái		1.500.000	1.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	5.912	5.911,58
493	Máy hút đạp chân	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC140	Khoa Đ	1	Cái		5.000.000	5.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	19.176	19.176,25
494	Máy hút đạp chân	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC141	Khoa Đ	1	Cái		5.000.000	5.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	19.176	19.176,25
495	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện- Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220214	Khoa cấp cứu	1	bộ		1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
496	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện- Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220206	Khoa cấp cứu	1	bộ		1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
497	Đèn khám TMH Riäst	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC683	Khoa cấp cứu	1	Cái		9.950.000	9.950.000	12/08/2016	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	37.371	37.371,21
498	Quạt sưởi TK6256	Máy sưởi	HCQTCCDC210004	Khoa cấp cứu	1	Cái		1.760.000	1.760.000	31/03/2021	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.936	6.936,25
499	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện- Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220195	Khoa cấp cứu	1	bộ		1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
500	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện- Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220200	Khoa cấp cứu	1	bộ		1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
501	Lưu lượng kế Oxy kềm bình làm ẩm và phụ kiện- Chuẩn DIN	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ICU_TTBCCDC220203	Khoa cấp cứu	1	bộ		1.550.000	1.550.000	27/01/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	6.109	6.108,63
502	lưới dao lấy da	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220279	Khoa bỏng	1	cái		990.000	990.000	07/06/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	3.928	3.927,83
503	lưới dao lấy da	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220281	Khoa bỏng	1	cái		990.000	990.000	07/06/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	3.928	3.927,83
504	lưới dao lấy da	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220288	Khoa bỏng	1	cái		990.000	990.000	07/06/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	3.928	3.927,83
505	lưới dao lấy da	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220289	Khoa bỏng	1	cái		990.000	990.000	07/06/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	3.928	3.927,83

STT	Tên CCDC	Chứng loại tương ứng với thiết bị	Số liệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền							Đơn giá	Thành tiền
506	lưỡi dao lấy da	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220290	Khoa bóng	1	cái	990.000	990.000	07/06/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	3.928	3.927,83
507	lưỡi dao lấy da	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220291	Khoa bóng	1	cái	990.000	990.000	07/06/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	3.928	3.927,83
508	lưỡi dao lấy da	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220272	Khoa bóng	1	cái	990.000	990.000	07/06/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	3.928	3.927,83
509	lưỡi dao lấy da	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220280	Khoa bóng	1	cái	990.000	990.000	07/06/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	3.928	3.927,83
510	lưỡi dao lấy da	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220287	Khoa bóng	1	cái	990.000	990.000	07/06/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	3.928	3.927,83
511	lưỡi dao lấy da	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220285	Khoa bóng	1	cái	990.000	990.000	07/06/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	3.928	3.927,83
512	lưỡi dao lấy da	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220278	Khoa bóng	1	cái	990.000	990.000	07/06/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	3.928	3.927,83
513	lưỡi dao lấy da	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220284	Khoa bóng	1	cái	990.000	990.000	07/06/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	3.928	3.927,83
514	lưỡi dao lấy da	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220283	Khoa bóng	1	cái	990.000	990.000	07/06/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	3.928	3.927,83
515	lưỡi dao lấy da	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220282	Khoa bóng	1	cái	990.000	990.000	07/06/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	3.928	3.927,83
516	lưỡi dao lấy da	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220286	Khoa bóng	1	cái	990.000	990.000	07/06/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	3.928	3.927,83
517	lưỡi dao lấy da	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220277	Khoa bóng	1	cái	990.000	990.000	07/06/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	3.928	3.927,83
518	lò sưởi	Máy sưởi	CCDC266	Khoa bóng	1	Cái	400.000	400.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	1.587	1.587,00
519	Đèn mờ 1 bóng	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC65	Khoa bóng	1	Cái	1.200.000	1.200.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	4.729	4.729,26
520	Lò sưởi tấm LX	Máy sưởi	CCDC275	Khoa bóng	1	Cái	650.000	650.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	2.579	2.578,88
521	lưỡi dao lấy da	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220276	Khoa bóng	1	cái	990.000	990.000	07/06/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	3.928	3.927,83
522	Cần Pháp	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC309	Khoa bóng	1	Cái	1.500.000	1.500.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	5.912	5.911,58
523	lưỡi dao lấy da	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220275	Khoa bóng	1	cái	990.000	990.000	07/06/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	3.928	3.927,83
524	lưỡi dao lấy da	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220273	Khoa bóng	1	cái	990.000	990.000	07/06/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	3.928	3.927,83
525	Lò sưởi pháp	Máy sưởi	CCDC267	Khoa bóng	1	Cái	400.000	400.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	1.587	1.587,00
526	Lò sưởi tấm LX	Máy sưởi	CCDC264	Khoa bóng	1	Cái	700.000	700.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	2.777	2.777,25
527	lưỡi dao lấy da	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC220274	Khoa bóng	1	cái	990.000	990.000	07/06/2022	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	3.928	3.927,83

STT	Tên CCDC	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền							Đơn giá	Thành tiền
528	Lo sưởi làm LX	Máy sưởi	CCDC289	Khám ngoại	1	Cái	700.000	700.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	2.777	2.777,25
529	Máy hút TQ	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC146	Khám ngoại	1	Cái	3.000.000	3.000.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823,15
530	Đèn đất nội khí quản	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC485	Khám ngoại	1	Cái	1.350.000	1.350.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	5.320	5.320,42
531	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC215	Khám ngoại	1	Cái	4.150.000	4.150.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.916	15.916,29
532	Lo sưởi làm LX	Máy sưởi	CCDC256	Khám ngoại	1	Cái	700.000	700.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	2.777	2.777,25
533	Đèn mổ 1 bóng	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC68	Khám ngoại	1	Cái	1.200.000	1.200.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	4.729	4.729,26
534	Nhiệt độ đo trán Microlife	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC21056	Đơn nguyên tiêm chủng - Khoa khám bệnh	1	Chiếc	890.000	890.000	12/10/2021	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	3.531	3.531,08
535	Máy đo độ bão hòa Oxy kẹp tay SPO2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC21016	Đơn nguyên tiêm chủng - Khoa khám bệnh	1	Chiếc	450.000	450.000	18/08/2021	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	1.785	1.785,38
536	Máy đo độ bão hòa Oxy kẹp tay SPO2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC21014	Đơn nguyên tiêm chủng - Khoa khám bệnh	1	Chiếc	450.000	450.000	18/08/2021	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	1.785	1.785,38
537	Nhiệt độ đo trán Microlife	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC21052	Đơn nguyên tiêm chủng - Khoa khám bệnh	1	Chiếc	890.000	890.000	12/10/2021	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	3.531	3.531,08
538	Nhiệt độ đo trán Microlife	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC21055	Đơn nguyên tiêm chủng - Khoa khám bệnh	1	Chiếc	890.000	890.000	12/10/2021	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	3.531	3.531,08
539	Nhiệt độ đo trán Microlife	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC21057	Đơn nguyên tiêm chủng - Khoa khám bệnh	1	Chiếc	890.000	890.000	12/10/2021	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	3.531	3.531,08
540	Nhiệt độ đo trán Microlife	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC21054	Đơn nguyên tiêm chủng - Khoa khám bệnh	1	Chiếc	890.000	890.000	12/10/2021	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	3.531	3.531,08
541	Nhiệt độ đo trán Microlife	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	TTBCCDC21053	Đơn nguyên tiêm chủng - Khoa khám bệnh	1	Chiếc	890.000	890.000	12/10/2021	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	3.531	3.531,08
542	Máy lọc thận	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC673	ĐN Thận nhân tạo	1	Cái	9.370.530	9.370.530	15/08/2016	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	35.195	35.194,77
543	Máy lọc thận	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC674	ĐN Thận nhân tạo	1	Cái	9.370.530	9.370.530	15/08/2016	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	35.195	35.194,77
544	Máy lọc thận	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC672	ĐN Thận nhân tạo	1	Cái	9.370.530	9.370.530	15/08/2016	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	35.195	35.194,77
545	Máy lọc thận	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC681	ĐN Thận nhân tạo	1	Cái	9.370.530	9.370.530	15/08/2016	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	35.195	35.194,77
546	Máy lọc thận	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC675	ĐN Thận nhân tạo	1	Cái	9.370.530	9.370.530	15/08/2016	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	35.195	35.194,77
547	Máy lọc thận	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC677	ĐN Thận nhân tạo	1	Cái	9.370.530	9.370.530	15/08/2016	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	35.195	35.194,77
548	Máy lọc thận	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC676	ĐN Thận nhân tạo	1	Cái	9.370.530	9.370.530	15/08/2016	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	35.195	35.194,77
549	Máy lọc thận	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC680	ĐN Thận nhân tạo	1	Cái	9.370.530	9.370.530	15/08/2016	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	35.195	35.194,77

STT	Tên CCDC	Chứng loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCB	Khoa/Phòng	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Ngày ghi tăng	Giá trị phân bổ còn lại (đồng)	Nguồn gốc tài sản	Tình trạng	Phương án thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
							Đơn giá	Thành tiền						Đơn giá	Thành tiền
550	Máy lọc thận	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC679	ĐN Thận nhân tạo	1	Cái	9.370.530	9.370.530	15/08/2016	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	35.195	35.194,77
551	Máy lọc thận	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị	CCDC678	ĐN Thận nhân tạo	1	Cái	9.370.530	9.370.530	15/08/2016	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	35.195	35.194,77
552	Tủ lạnh	Tủ lạnh, máy làm mát	CCDC178	Ban giám đốc	1	Cái	1.980.000	1.980.000	31/12/2015	0	Nguồn thu	Hỏng không sửa được	Bán chi định	7.803	7.803,28
Tổng cộng								1.374.858,276							5.338,166



PHỤ LỤC 02: TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÓ NGUYÊN GIÁ DƯỚI 200 TRIỆU ĐỒNG
(Kèm theo Công văn số 44/BVĐKXP-VTTTB ngày 22 tháng 1 năm 2024)

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Quốc SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		
1	Xe đạp phục hồi	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	XDXLT01	0		Việt Nam	Cái	1	1987	30.000.000		Quý PTSN	Phòng ban: Phòng vật tư	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	18.966	18.966
2	Bàn mổ	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BM06	ALM	Trung Quốc	Trung Quốc	Cái	1	1995	15.000.000		Quý PTSN	Phòng ban: Khám ngoại	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	9.614	9.614
3	Đèn mổ 10 bóng treo trần - mổ 3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BM29	D350		Đức	Cái	1	1995	120.000.000		Ngân sách	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	72.202	72.202
4	Kính hiển vi Rezel 9083	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	KHV05	Rezel	Rezel	Pháp	Cái	1	1997	20.000.000		Viện trợ	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm Khoa Giải phẫu bệnh lý	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	12.818	12.818
5	Điện tim 3 bút 9155 NIOKONDEN	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO96	0	NIOKONDEN	Nhật Bản	Cái	1	1998	49.000.000		Ngân sách	Phòng ban: Phòng vật tư	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	30.978	30.978
6	Máy tán sỏi niệu quản	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK33	0		Đức	Cái	1	2001	190.000.000		Quý PTSN	Phòng ban: Khoa tiết niệu	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	111.834	111.834
7	Thiết bị rửa tay vô trùng Inoc	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK122	0	Anios	Pháp	Cái	1	2001	36.000.000		Ngân sách	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	22.759	22.759
8	Đèn mổ treo trần Đức - mổ 6 (0241)	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BM35	MERKUR		Pháp	Cái	1	2001	122.750.000		Ngân sách	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	73.856	73.856
9	Máy rửa vi sóng 2510 - 9597	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	LT72	0			Cái	1	2001	10.000.000		Quý PTSN	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm Khoa sinh hóa	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	6.409	6.409
10	Lồng áp tré sơ sinh	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	LAT09	OMEDA	OMEDA	Mỹ	Cái	1	2002	120.050.000		Viện trợ	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	72.232	72.232

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng trang thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VND)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
11	Lồng áp tré sơ sinh	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	LAT10	OMEDA	OMEDA	Mỹ	Cái	1	2002	120.050.000	-	- Viện trợ	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	72.232	72.232
12	Lồng áp tré sơ sinh	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	LAT12	OMEDA	OMEDA	Mỹ	Cái	1	2002	120.050.000	-	- Viện trợ	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	72.232	72.232
13	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND47	TE 112	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2002	25.280.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	15.982	15.982
14	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND48	TE 112	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2002	25.280.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	15.982	15.982
15	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND51	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2002	25.280.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa H	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	15.982	15.982
16	Máy truyền dịch TERUMO TE 9671	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND53	TE 112	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2002	25.280.300	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa I	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	15.982	15.982
17	Bơm tuần hoàn ngoài cơ thể	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK16	0			Cái	1	2002	60.000.000	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa Phẫu thuật lồng ngực	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	37.147	37.147
18	Bơm tuần hoàn ngoài cơ thể	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK17	0			Cái	1	2002	60.000.000	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa Phẫu thuật lồng ngực	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	37.147	37.147
19	Bơm tuần hoàn ngoài cơ thể	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK18	0			Cái	1	2002	60.000.000	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa Phẫu thuật lồng ngực	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	37.147	37.147
20	Bơm tiêm điện TERUMO TE 112	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND113	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2002	15.957.100	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	10.227	10.227
21	Bơm tiêm điện TERUMO TE 112	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND114	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2002	15.957.100	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	10.227	10.227

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (tổng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VND)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
22	Bơm tiêm điện TERUMO TE 112	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND115	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2002	15.957.100	-	Quý PTSN	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	10.227	10.227
23	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND44	TE112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2002	25.280.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.982	15.982
24	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND45	TE112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2002	25.280.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.982	15.982
25	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND46	TE112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2002	25.280.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.982	15.982
26	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND49	TE112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2002	25.280.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng vật tư	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.982	15.982
27	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND50	TE112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2002	25.280.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng vật tư	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.982	15.982
28	Kính hiển vi hội chuẩn	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	KHV01	AXIOLAB	LEICA	Án Độ	Cái	1	2002	75.000.000	-	Tài trợ	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm, Khoa Giải phẫu bệnh lý	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	46.434	46.434
29	Máy massage = điều trị TT	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND173	XYZP - IB		Trung Quốc	Cái	1	2003	170.500.000	-	Quý PTSN	Phòng ban: Khoa phục hồi chức năng	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	100.356	100.356
30	Máy điều trị điện xung đa dòng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND170	XYZP - IB		Trung Quốc	Cái	1	2003	52.000.000	-	Quý PTSN	Phòng ban: Khoa phục hồi chức năng	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	32.194	32.194
31	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND37	TE 112	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2004	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
32	Bơm tiêm điện ASEM 5	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND159	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2004	18.226.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.681	11.681

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng trang thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
33	Bơm tiêm điện TERUMO	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND154	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2004	18.225.900	-	- Quý PTSN	Phòng ban: Khoa Phẫu thuật thần kinh	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.681	11.681
34	Bơm tiêm điện TERUMO	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND155	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2004	18.225.900	-	- Quý PTSN	Phòng ban: Khoa Phẫu thuật thần kinh	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.681	11.681
35	Bơm tiêm điện TERUMO	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND156	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2004	18.225.900	-	- Quý PTSN	Phòng ban: Khoa Phẫu thuật thần kinh	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.681	11.681
36	Bơm tiêm điện TERUMO 9956	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND157	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2004	18.104.700	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.604	11.604
37	Máy truyền dịch TERUMO TE 9663	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND38	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2004	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
38	Dao mổ điện Laser CO2 - mổ 2	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	DM18	LLTD350	Naeonlas	Việt Nam	Cái	1	2004	78.000.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	48.291	48.291
39	Đèn mổ treo trần Đức - mổ 2	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BM37	D350	Bechtol	Đức	Cái	1	2004	199.797.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	117.601	117.601
40	Đèn mổ treo trần Đức - mổ 8	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BM36	D350	Bechtol	Đức	Cái	1	2004	199.797.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	117.601	117.601
41	Kính hiển vi sinh học Nhật 9851	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	KHV29	E400	NIKON	Nhật bản	Cái	1	2004	67.290.160	-	- Quý PTSN	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm_Khoa Huyết học	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	41.661	41.661
42	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	LT71	0			Cái	1	2004	68.250.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm_Khoa sinh hóa	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	42.255	42.255
43	Lồng áp trẻ sơ sinh	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	LAT13	OMEDA	OMEDA	Mỹ	Cái	1	2005	120.000.000	-	- Viện trợ	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	72.202	72.202

11.2.2024

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCD	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng trang. thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VND)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
44	Lồng áp trơ sơ sinh	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	LAT14	OMEDA	OMEDA	Mỹ	Cái	1	2005	120.000.000	-	- Viện trợ	Phòng ban: Khoa E	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	72.202	72.202
45	Lồng áp trơ sơ sinh	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	LAT15	OMEDA	OMEDA	Mỹ	Cái	1	2005	76.000.000	-	- Viện trợ	Phòng ban: Khoa E	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	47.053	47.053
46	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	LT53	0	MASIMO	Mỹ	Cái	1	2005	42.000.000	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa E	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	26.552	26.552
47	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	LT54	0	MASIMO	Mỹ	Cái	1	2005	42.000.000	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa E	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	26.552	26.552
48	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND60	TE 112	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2005	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 2	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
49	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND61	TE 112	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2005	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 2	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
50	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND57	TE 112	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2005	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa Phẫu thuật thần kinh	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
51	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND58	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2005	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa Phẫu thuật thần kinh	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
52	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND59	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2005	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa Phẫu thuật thần kinh	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
53	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND54	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2005	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
54	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND55	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2005	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng trang thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VND)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
55	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND56	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2005	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
56	Dao mổ điện cao tần Việt Nam	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	DM22	LTTD 250 - 2K1/03	Long Phương	Việt Nam	Cái	1	2005	85.000.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng mổ	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	52.625	52.625
57	Máy đo tốc độ máu lắng ERILNE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	LT55	ERILINEAR		Tây Ban Nha	Cái	1	2005	81.000.000	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm_Khoa Huyết học	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	50.149	50.149
58	Thiết bị rửa tay vô trùng - Pháp	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK124	LHM7910	Anios	Pháp	Cái	1	2006	93.896.900	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	58.133	58.133
59	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND72	TE 112	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa D	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
60	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND73	TE 112	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
61	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND74	TE 112	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
62	Máy hút dịch 2 bình kèm xe đẩy	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MH44	1632	Thomas	Mỹ	Cái	1	2006	15.850.000	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa H	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	10.159	10.159
63	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND69	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2006	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
64	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND70	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2006	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
65	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND71	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2006	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCD	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng trang thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
66	Bom tiêm điện TERUMO	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND161	TE 331	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	17.955.000	-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 1	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
67	Bom tiêm điện TERUMO	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND162	TE 331	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	17.955.000	-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 1	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
68	Máy theo dõi bệnh nhân máu	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO68	C3	Philips	Mỹ	Cái	1	2006	99.800.000	-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 1	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	61.788	61.788
69	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND62	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2006	27.300.000	-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 1	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
70	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND63	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2006	27.300.000	-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 1	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
71	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND64	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2006	27.300.000	-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 1	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
72	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND65	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2006	27.300.000	-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 1	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
73	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND66	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2006	27.300.000	-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 1	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
74	Bom tiêm điện TERUMO	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND168	TE 331	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	17.955.000	-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 2	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
75	Bom tiêm điện TERUMO	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND169	TE 331	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	17.955.000	-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 2	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
76	Bom tiêm điện TERUMO TE 112	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND122	TE 331	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	17.955.000	-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa PT tạo hình	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508

STT	Tên thiết bị	Chủng loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng trang thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VND)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
77	Bơm tiêm điện TERUMO TE 112	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND123	TE 331	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	17.955.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa PT tạo hình	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
78	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND67	TE 112	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa PT tạo hình	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
79	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND68	TE 112	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa PT tạo hình	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
80	Bơm tiêm điện TERUMO	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND163	TE 331	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	17.955.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường ngoại	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
81	Bơm tiêm điện TERUMO	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND164	TE 331	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	17.955.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường ngoại	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
82	Bơm tiêm điện TERUMO	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND165	TE 331	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	17.955.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường ngoại	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
83	Bơm tiêm điện TERUMO	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND166	TE 331	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	17.955.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường ngoại	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
84	Máy bơm tiêm điện TERUMO TE 112	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND124	TE 331	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	17.955.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường ngoại	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
85	Máy bơm tiêm điện TERUMO TE 112	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND125	TE 331	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	17.955.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường ngoại	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
86	Máy bơm tiêm điện TERUMO TE 112	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND126	TE 331	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	17.955.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường ngoại	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
87	Máy bơm tiêm điện TERUMO TE 112	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND127	TE 331	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	17.955.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường ngoại	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng trang thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
88	Máy bơm tiêm điện TERUMO TE 112	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND128	TE 331	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	17.955.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường ngoại được	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
89	Bộ dụng cụ cắt u sơ TLT Đức	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK09	0		Đức	Bộ	1	2006	99.210.000	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa tiết niệu	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	61.423	61.423
90	Máy in màu của máy NS	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK70	0		Đức	Cái	1	2006	42.267.500	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Phòng công nghệ thông tin	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	26.722	26.722
91	Máy bơm khí CO2 vào ổ bụng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK22	0			Cái	1	2006	89.800.000	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	55.597	55.597
92	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND75	0	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	17.955.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
93	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND76	0	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	17.955.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
94	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND77	0	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	17.955.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
95	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND78	0	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	17.955.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
96	Máy truyền dịch TERUMO TE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND79	0	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2006	17.955.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
97	Nồi hấp tiệt trùng 20l MEDDA	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	NH19	0	MEDDA	Nhật Bản	Cái	1	2006	24.150.000	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.478	15.478
98	Thiết bị rửa tay vô trùng Pháp	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK125	0	Anios	Pháp	Cái	1	2006	93.725.700	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	58.027	58.027

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
99	Đèn mờ treo trần trần Đức - mô 7	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BM38	C571	Bechtol	Đức	Cái	1	2006	195.000.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng mô	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	114.777	114.777
100	Điều khiển trung tâm đa năng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK39	0			Cái	1	2006	81.972.435	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Phòng mô	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	50.751	50.751
101	Lưu điện của máy xét nghiệm	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	LT83	Santak	Santak	Trung Quốc	Cái	1	2006	13.759.850	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Phòng thử máu	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	8.819	8.819
102	Lưu điện của máy xét nghiệm	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	LT84	Santak	Santak	Trung Quốc	Cái	1	2006	13.759.850	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Phòng thử máu	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	8.819	8.819
103	Máy X quang răng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	XQ16	303H	TOSHIBA	Nhật Bản	Cái	1	2007	41.870.000	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	26.470	26.470
104	Máy bơm tiêm điện TERUMO TE 331	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND129	TE 331	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2007	17.955.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
105	Máy bơm tiêm điện TERUMO TE 331	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND130	TE 331	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2007	17.955.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
106	Máy bơm tiêm điện TERUMO TE 331	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND131	TE 331	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2007	17.955.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu ngoại	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
107	Máy bơm tiêm điện TERUMO TE 331	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND132	TE 331	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2007	17.955.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa Đ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.508	11.508
108	Máy truyền dịch TERUMOTE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND80	TE 112	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2007	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
109	Máy truyền dịch TERUMOTE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND81	TE 112	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2007	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259

STT	Tên thiết bị	Chủng loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
110	Máy truyền dịch TERUMOTE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND82	TE 112	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2007	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
111	Máy truyền dịch TERUMOTE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND83	TE 112	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2007	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
112	Máy truyền dịch TERUMOTE	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND84	TE 112	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2007	27.300.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.259	17.259
113	Đèn chiếu Projectos mắt	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	DEN31	CP 1000	AUTO CHART Projector	Hàn Quốc	Cái	1	2007	31.750.000	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa Mắt	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	20.072	20.072
114	Đèn chiếu Projectos mắt	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	DEN32	CP 1000	AUTO CHART Projector	Hàn Quốc	Cái	1	2007	31.750.000	-	- Viện trợ	Phòng ban: Khoa Mắt	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	20.072	20.072
115	Đèn soi mắt gián tiếp	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	DEN29	NEITZ	Nhật	Nhật	Cái	1	2007	41.000.000	-	- Viện trợ	Phòng ban: Khoa Mắt	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	25.920	25.920
116	Máy siêu âm điều trị	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	SA05	IONOSON - JUBILEE	PHYSIONMED	Đức	Cái	1	2007	97.500.000	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa phục hồi chức năng	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	60.364	60.364
117	Máy điện phân thuốc	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND174	PHYSIONMED - JUBILEE	PHYSIONMED	Đức	Cái	1	2007	45.000.000	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa phục hồi chức năng	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	28.449	28.449
118	Máy lấy cao răng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK44	BOBCAT PRO		Mỹ	Cái	1	2007	18.446.300	-	- Viện trợ	Phòng ban: Khoa Răng hàm mặt	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.823	11.823
119	Bộ điều trị TMH	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK65	0	Sutem	Trung Quốc	Bộ	1	2007	130.860.000	-	- Viện trợ	Phòng ban: Phòng khám Hàn quốc	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	78.736	78.736
120	Ghế điều trị TMH	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK68	0	Sutem	Trung Quốc	Cái	1	2007	95.960.000	-	- Viện trợ	Phòng ban: Phòng khám Hàn quốc	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	59.411	59.411

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
121	Đèn hơi đứng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	DEN02	JINSOL	JINSOL	Hàn Quốc	Cái	1	2007	41.800.000	-	- Viện trợ	Phòng ban: Phòng khám Hàn Quốc	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	26.426	26.426
122	Đèn hơi đứng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	DEN03		Hàn Quốc	Hàn Quốc	Cái	1	2007	41.800.000	-	- Tài trợ	Phòng ban: Phòng khám Hàn Quốc	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	26.426	26.426
123	Bàn mổ	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BM08	ALM		Trung Quốc	Cái	1	2007	50.600.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng mổ	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	31.327	31.327
124	Dao cắt điện phẫu thuật	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	DM23	ARC 300	BOWA	Đức	Cái	1	2007	99.800.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng mổ	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	61.788	61.788
125	Dao cắt điện phẫu thuật	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	DM24	ARC 300	BOWA	Đức	Cái	1	2007	99.800.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng mổ	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	61.788	61.788
126	Đèn cực tím dùng trong da liễu	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	DEN27	Cosmolux		Hàn Quốc	Cái	1	2007	65.400.000	-	- Viện trợ	Phòng ban: Phòng mổ	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	40.490	40.490
127	Điện tim 3 cân NIHONKOHDEL	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO99	0	NIHONKOHDEL	Nhật Bản	Cái	1	2007	27.500.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng vật tư	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.386	17.386
128	Máy điện giải khí máu	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	LT59	Rapidpoint 400		Anh	Cái	1	2007	199.900.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm_Khoa sinh hóa	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	117.661	117.661
129	UPS Santak	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	UPS03	Santak	Santak	Trung Quốc	Cái	1	2007	15.915.200	-	Quỹ PTSN	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm_Khoa sinh hóa	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	10.200	10.200
130	Tủ âm CO2	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TATS1	Incubator	SANYO	Nhật	Cái	1	2007	91.277.000	-	- Viện trợ	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm_Khoa vi sinh y học	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	56.511	56.511
131	Máy X quang răng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	XQ17	MAY- GLS		Hàn Quốc	Cái	1	2008	59.808.000	-	- Viện trợ	Phòng ban: Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	37.028	37.028

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)			Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách	Đơn giá						Thành tiền	
132	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	LAT19	OMEDA	OMEDA	Mỹ	Cái	1	2008	57.557.500		- Viện trợ	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	35.635	35.635	
133	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	LAT20	OMEDA	OMEDA	Mỹ	Cái	1	2008	57.557.500		- Viện trợ	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	35.635	35.635	
134	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	LAT21	OMEDA	OMEDA	Mỹ	Cái	1	2008	57.557.500		- Viện trợ	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	35.635	35.635	
135	Máy hút dịch 2 bình kèm xe đẩy	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MH52	DF 506B	Doctor'friend	Đài Loan	Cái	1	2008	24.500.000		- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.703	15.703	
136	Máy hút dịch 2 bình kèm xe đẩy	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MH53	DF 506B	Doctor'friend	Đài Loan	Cái	1	2008	24.500.000		- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.703	15.703	
137	Máy đo nồng độ Oxy Mỹ	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND08	RAD 9	MASIMO	Mỹ	Cái	1	2008	92.462.000		- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	57.245	57.245	
138	Đèn đất nội khí quán	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	DEN25	Riester	Riester	Đức	Cái	1	2008	21.197.000		- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	13.586	13.586	
139	Đèn soi đáy mắt Henne Đức	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	DEN30	BETA 2000	HEINNE	Đức	Cái	1	2008	65.250.000		- Viện trợ	Phòng ban: Khoa Mắt	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	40.398	40.398	
140	Máy hút dịch 2 bình kèm xe đẩy	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MH51	DF 506B	Doctor'friend	Đài Loan	Cái	1	2008	24.500.000		- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa ngoại tiêu hóa	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.703	15.703	
141	Máy luyện tập khớp gối khớp hông	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND181	ARTROMOT - K1	ORMED	Đức	Cái	1	2008	99.500.000		- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa phục hồi chức năng	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	61.602	61.602	
142	Đèn điều trị tia tử ngoại - Mỹ	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	DEN04	0		Mỹ	Cái	1	2008	58.600.000		- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa phục hồi chức năng	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	36.280	36.280	

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng trang thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
143	Ghế răng - Nhật	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK54	Belmont Voyager II	Nhật	Nhật	Cái	1	2008	158.760.000	-	Viện trợ	Phòng ban: Khoa Răng hàm mặt	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	93.446	93.446
144	Monitor - Nhật	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO75	BSM 2301K	NIHONKOHDEN	Nhật Bản	Cái	1	2008	164.192.000	-	Viện trợ	Phòng ban: Khoa tăng cường ngoại	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	96.643	96.643
145	Monitor theo dõi bệnh nhân	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO76	BSM-2301K	NIHONKOHDEN	Nhật Bản	Cái	1	2008	99.500.000	-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	61.602	61.602
146	Máy gây mê ROYAL 0590	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MTMG08	Multi Plus	ROYAL	Hàn Quốc	Cái	1	2008	136.160.000	-	Viện trợ	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	81.925	81.925
147	UPS Santak	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	UPS05	Santak	Santak	Trung Quốc	Cái	1	2008	15.568.000	-	Quỹ PTSN	Phòng ban: Phòng vật tư	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	9.978	9.978
148	UPS Santak	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	UPS06	Santak	Santak	Trung Quốc	Cái	1	2008	15.568.000	-	Quỹ PTSN	Phòng ban: Phòng vật tư	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	9.978	9.978
149	UPS Santak	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	UPS07	Santak	Santak	Trung Quốc	Cái	1	2008	15.568.000	-	Quỹ PTSN	Phòng ban: Phòng vật tư	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	9.978	9.978
150	UPS Santak	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	UPS08	Santak	Santak	Trung Quốc	Cái	1	2008	15.568.000	-	Quỹ PTSN	Phòng ban: Phòng vật tư	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	9.978	9.978
151	UPS Santak	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	UPS12	Santak	Santak	Trung Quốc	Cái	1	2008	15.567.960	-	Quỹ PTSN	Phòng ban: Phòng vật tư	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	9.978	9.978
152	Máy đúc bệnh phẩm	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK74	0	LIMO	Pháp	Cái	1	2008	25.025.000	-	Viện trợ	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm, Khoa Giải phẫu bệnh lý	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.821	15.821
153	Monitor theo dõi bệnh nhân	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO77	PM9000 Express	Mindray	Trung Quốc	Cái	1	2009	99.800.000	-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa bóng	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	61.788	61.788

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCD	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng trang thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
154	Máy truyền dịch TERUMOTE 112	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND86	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2009	24.286.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.565	15.565
155	Máy truyền dịch TERUMOTE 112	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND87	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2009	24.286.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa Đ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.565	15.565
156	Monitor theo dõi bệnh nhân	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO78	BSM 2301K	NIHONKOHDEN	Nhật bản	Cái	1	2009	147.000.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	86.524	86.524
157	Bom tiêm điện TERUMO TE 331	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND140	TE- 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2009	17.400.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.152	11.152
158	Bom tiêm điện TERUMO TE 331	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND141	TE- 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2009	17.400.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.152	11.152
159	Máy truyền dịch TERUMOTE 112	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND90	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2009	24.286.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.565	15.565
160	Máy truyền dịch TERUMOTE 112	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND91	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2009	24.286.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.565	15.565
161	Monitor theo dõi bệnh nhân	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO79	BSM 2301K	NIHONKOHDEN	Nhật bản	Cái	1	2009	147.000.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	86.524	86.524
162	Máy bơm tiêm điện TERUMO TE 331	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND134	TE 331	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2009	20.000.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa I	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	12.818	12.818
163	Máy bơm tiêm điện TERUMO TE 331	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND135	TE 331	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2009	20.000.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa I	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	12.818	12.818
164	Máy khí rung siêu âm Nhật	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MKR16	0	OMRON	Nhật Bản	Cái	1	2009	14.750.000	-	- Quý PTSN	Phòng ban: Khoa I	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	9.454	9.454

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)			Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách	Đơn giá						Thành tiền	
165	Máy khi rung siêu âm Nhật	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MKR17	0	OMRON	Nhật Bản	Cái	1	2009	14.750.000		-	Quý PTSN	Phòng ban: Khoa I	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	9.454	9.454
166	Máy truyền dịch TERUMOTE 112	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND85	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2009	29.925.000		-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa I	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	18.919	18.919
167	Máy hút khử mùi	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK116	HK - 2004	Medical Smoke	Việt Nam	Cái	1	2009	15.550.000		-	Quý PTSN	Phòng ban: Khoa Mắt	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	9.966	9.966
168	Bơm tiêm điện TERUMO TE 331	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND142	TE- 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2009	17.400.000		-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 1	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.152	11.152
169	Bơm tiêm điện TERUMO TE 331	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND143	TE- 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2009	17.400.000		-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 1	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.152	11.152
170	Máy truyền dịch TERUMOTE 112	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND92	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2009	24.286.000		-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 1	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.565	15.565
171	Máy truyền dịch TERUMOTE 112	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND93	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2009	24.286.000		-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 1	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.565	15.565
172	Bơm tiêm điện TERUMO TE 331	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND144	TE- 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2009	17.400.000		-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 2	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.152	11.152
173	Bơm tiêm điện TERUMO TE 331	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND145	TE- 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2009	17.400.000		-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 2	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.152	11.152
174	Máy truyền dịch TERUMOTE 112	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND94	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2009	24.286.250		-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 2	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.566	15.566
175	Máy truyền dịch TERUMOTE 112	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND95	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2009	24.286.250		-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 2	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.566	15.566

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
176	Tủ sấy chuyển dùng dùng cho máy dùng khác	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TATS46	TS	Việt Nam	Việt Nam	Cái	1	2009	17.500.000	-	Quý PTSN	Phòng ban: Khoa tăng cường ngoại	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.216	11.216
177	Tủ sấy chuyển dùng dùng cho máy	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TATS47	TS	Việt Nam	Việt Nam	Cái	1	2009	17.500.000	-	Quý PTSN	Phòng ban: Khoa tăng cường ngoại	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.216	11.216
178	Bơm tiêm điện TERUMO TE 331	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND138	TE- 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2009	17.400.000	-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.152	11.152
179	Bơm tiêm điện TERUMO TE 331	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND139	TE- 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2009	17.400.000	-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	11.152	11.152
180	Máy truyền dịch TERUMOTE 112	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND88	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2009	24.286.000	-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.565	15.565
181	Máy truyền dịch TERUMOTE 112	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND89	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2009	24.286.000	-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.565	15.565
182	Monitor theo dõi bệnh nhân	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO80	BSM 2301K	NIHONKOHDEN	Nhật bản	Cái	1	2009	147.000.000	-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	86.524	86.524
183	Monitor theo dõi bệnh nhân	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO81	BSM 2301K	NIHONKOHDEN	Nhật bản	Cái	1	2009	175.305.800	-	Ngân sách	Phòng ban: Phòng vật tư	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	103.185	103.185
184	Máy ly tâm để bán Eppendorf - Đức	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	LT82	5702	Ependorf	Đức	Cái	1	2009	86.900.000	-	Quý PTSN	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm_Khoa sinh hóa	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	53.802	53.802
185	Máy thử CPAP	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MTMG74	MTC	MTTS	Việt Nam	Cái	1	2010	46.198.000	-	Quý PTSN	Phòng ban: Khoa E	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	29.206	29.206
186	Máy thử CPAP	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MTMG75	MTC	MTTS	Việt Nam	Cái	1	2010	46.198.000	-	Quý PTSN	Phòng ban: Khoa E	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	29.206	29.206

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)			Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng trang thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách	Đơn giá						Thành tiền	
187	Bom tiêm điện TE-331 TERUMO	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND182	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2010	19.740.000		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa H	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng		12.652	12.652
188	Bom tiêm điện TE-331 TERUMO	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND1821	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2010	19.740.000		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa H	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng		12.652	12.652
189	Máy hút dịch liên tục 2 bình	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MH65	1632	Thomas	Mỹ	Cái	1	2010	27.500.000		- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa H	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng		17.386	17.386
190	Máy điện tim 6 kênh - FUKUDA	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO1142	FX 7202	Fukuda	Nhật Bản	Cái	1	2010	49.750.000		- Ngân sách	Phòng ban: Phòng Khám Nội khoa	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng		31.452	31.452
191	Máy đốt sản khoa IAMADA	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 131	0	IAMADA	Nhật Bản	Cái	1	2010	19.900.000		- Quỹ PTSN	Phòng ban: Phòng Khám Nội khoa	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng		12.754	12.754
192	Máy hút dịch liên tục 2 bình	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MH66	DF 506B	DoctorFriend	Đài Loan	Cái	1	2010	27.500.000		- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa Nội 2	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng		17.386	17.386
193	Đèn khám tai mũi họng (Đức)	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	DEN43	Rister	Rister	Đức	Cái	1	2010	12.500.000		- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa Tai mũi họng	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng		8.012	8.012
194	Đèn khám tai mũi họng 82010	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	DEN44	Rister	Rister	Đức	Cái	1	2010	12.850.000		- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa Tai mũi họng	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng		8.236	8.236
195	Đèn khám tai mũi họng 82010	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	DEN45	Rister	Rister	Đức	Cái	1	2010	12.850.000		- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa Tai mũi họng	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng		8.236	8.236
196	Máy đo lượng huyết sắc tố	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	LT85	0			Cái	1	2010	30.000.000		- Quỹ PTSN	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm_Khoa Huyết học	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng		18.966	18.966
197	UPS Santak 2 KVA	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	UPS14	Santak	Santak	Trung Quốc	Cái	1	2010	16.990.000		Quỹ PTSN	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm_Khoa Huyết học	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng		10.889	10.889

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng trang thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
198	UPS Santak 2KVA	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	UPS13	Santak	Santak	Trung Quốc	Cái	1	2010	16.990.000		Quỹ PTSN	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm Khoa Huyết học	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	10.889	10.889
199	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND19923		TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011	20.972.000		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa Đ	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	13.441	13.441
200	Bơm tiêm điện TERUMO	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND202	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011	20.958.000		- Tài trợ	Phòng ban: Khoa Đ	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	13.432	13.432
201	Bơm tiêm điện TERUMO	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND2021	TE 332	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011	20.958.000		- Tài trợ	Phòng ban: Khoa Đ	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	13.432	13.432
202	Bơm tiêm điện TERUMO	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND2022	TE 333	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011	20.958.000		- Tài trợ	Phòng ban: Khoa Đ	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	13.432	13.432
203	Máy truyền dịch TERUMO	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND201	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011	31.500.000		- Tài trợ	Phòng ban: Khoa Đ	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	19.914	19.914
204	Máy truyền dịch TERUMO	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND2011	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011	31.500.000		- Tài trợ	Phòng ban: Khoa Đ	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	19.914	19.914
205	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND199	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011	20.972.000		- Ngân sách	Phòng ban: Phòng V	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	13.441	13.441
206	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND1992	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011	20.972.000		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	13.441	13.441
207	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND1993	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011	20.972.000		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	13.441	13.441
208	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND1994	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011	20.972.000		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	13.441	13.441

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)			Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng trang thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách							Đơn giá	Thành tiền
209	Lồng áp sơ sinh	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	LAT221	CP2000	GE Healthcare	Mỹ	Cái	1	2011		161.998.000		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	95.352	95.352
210	Máy thở sơ sinh liên tục	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MTMGE772	NPAP + CARAT 114	Hersill & Fisher Paykel / Fiac	Tây Ban Nha	Cái	1	2011		190.177.500		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	111.938	111.938
211	Máy thở sơ sinh liên tục	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MTMGE773	NPAP + CARAT 114	Hersill & Fisher Paykel / Fiac	Tây Ban Nha	Cái	1	2011		190.177.500		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	111.938	111.938
212	Máy truyền dịch	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 2001	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011		34.989.000		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	22.120	22.120
213	Máy truyền dịch	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 2002	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011		34.989.000		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	22.120	22.120
214	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND19916	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011		20.972.000		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa H	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	13.441	13.441
215	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND19918	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011		20.972.000		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa H	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	13.441	13.441
216	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND1998	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011		20.972.000		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	13.441	13.441
217	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND1999	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011		20.972.000		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	13.441	13.441
218	Máy truyền dịch	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 2007	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011		34.989.000		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	22.120	22.120
219	Máy điện tim 3 cần	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO115	ECG 9620L	NIHONKOHDEN	Nhật bản	Cái	1	2011		33.384.000		- Tài trợ	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	21.105	21.105

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
220	Máy nghe tim thai	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK151	A100S	Aeon	Nhật Bản	Cái	1	2011	27.000.000		- Quý PTSN	Phòng ban: Phòng Khám Nội khoa	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.069	17.069
221	Sinh hiển vi khám mắt	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	KHV32	SL 9805X	C.S.O	Ý	Cái	1	2011	99.600.000		- Quý PTSN	Phòng ban: Khoa Mắt	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	61.664	61.664
222	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND19924	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011	20.972.000		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 1	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	13.441	13.441
223	Máy truyền dịch	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 20016	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011	34.989.000		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 1	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	22.120	22.120
224	Máy truyền dịch	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 20017	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011	34.989.000		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 2	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	22.120	22.120
225	Máy truyền dịch	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 20018	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011	34.989.000		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 2	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	22.120	22.120
226	Máy thở sơ sinh liên tục	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MTMGE77	NPAP + CARAT 114	Hersill & Fisher Paykel / Fiac	Tây Ban Nha	Cái	1	2011	190.177.500		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	111.938	111.938
227	Máy truyền dịch	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 2004	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011	34.989.000		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	22.120	22.120
228	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND19928	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011	20.972.000		- Ngân sách	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	13.441	13.441
229	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND19929	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011	20.972.000		- Ngân sách	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	13.441	13.441
230	Máy tháo lồng ruột	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK152	Việt Nam		Việt Nam	Cái	1	2011	14.500.000		- Quý PTSN	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	9.293	9.293

STT	Tên thiết bị	Chủng loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
231	Monitor theo dõi bệnh nhân	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO120	BSM - 630IK	NIHONKOHDEN	Nhật Bản	Cái	1	2011	171.000.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	100.651	100.651
232	Monitor theo dõi bệnh nhân	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO137	BSM - 630IK	NIHONKOHDEN	Nhật Bản	Cái	1	2011	171.000.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	100.651	100.651
233	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND19922	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2011	20.972.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng vật tư	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	13.441	13.441
234	Máy hút dịch liên tục	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MH68	0		Đài Loan	Cái	1	2011	29.500.000	-	- Quý PTSN	Phòng ban: Phòng vật tư	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	18.650	18.650
235	Máy thở sơ sinh liên tục	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MTMGE771	NPAP + CARAT 114	Hersill & Fisher Paykel / Fiac	Tây Ban Nha	Cái	1	2011	190.177.500	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng vật tư	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	111.938	111.938
236	UPS Santak 3 KVA	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	20104	Santak	Santak	Trung Quốc	Cái	1	2011	24.490.000	-	- Quý PTSN	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm_Khoa Huyết học	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.696	15.696
237	UPS Santak 3 KVA	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	201041	Santak	Santak	Trung Quốc	Cái	1	2011	24.490.000	-	- Quý PTSN	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm_Khoa Huyết học	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.696	15.696
238	Kính hiển vi 2 mắt	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	KHV331	CX41	Olympus	Philippines	Cái	1	2011	41.160.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm_Khoa vi sinh y học	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	26.021	26.021
239	Máy hút dịch 2 bình	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MH69	DF-506	DoctorFriend	Đài Loan	Cái	1	2012	29.500.000	-	- Quý PTSN	Phòng ban: Khám ngoại	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	18.650	18.650
240	Máy siêu âm vt	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	SA24	0	LIMO	Pháp	Cái	1	2012	61.566.590	-	- Viện trợ	Phòng ban: Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	38.117	38.117
241	Máy khí dung Comp Ain	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MKR27	VT	VT	Việt Nam	Cái	1	2012	48.500.000	-	- Quý PTSN	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	30.662	30.662

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng trang thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
242	Máy hàn túi kèm theo máy hấp TT nhiệt độ thấp	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	NH28	0	Steris	Mỹ	Cái	1	2012	55.000.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	34.052	34.052
243	Đèn khám Tai mũi họng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	DEN46	0	Rister	Đức	Cái	1	2012	18.750.000	-	- Quý PTSN	Phòng ban: Khoa Tai mũi họng	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	12.017	12.017
244	Đèn khám Tai mũi họng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	DEN461	Rister	Rister	Đức	Cái	1	2012	18.750.000	-	- Quý PTSN	Phòng ban: Khoa Tai mũi họng	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	12.017	12.017
245	Máy theo dõi tim phổi v/t	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK170	0	LIMO	Pháp	Cái	1	2012	40.433.400	-	- Viện trợ	Phòng ban: Khoa tăng cường ngoại	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	25.562	25.562
246	Máy đo áp suất động mạch v/t	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK171	0	LIMO	Pháp	Cái	1	2012	10.243.128	-	- Viện trợ	Phòng ban: Khoa tăng cường ngoại	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	6.565	6.565
247	Máy đo áp SPO2 v/t	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK172	0	LIMO	Pháp	Cái	1	2012	10.243.128	-	- Viện trợ	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	6.565	6.565
248	UPS Santak	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	UPS 15	Santak	Santak	Trung Quốc	Cái	1	2012	60.800.000	-	- Quý PTSN	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	37.642	37.642
249	Máy cưa thạch cao v/r	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK169	0	LIMO	Pháp	Cái	1	2012	20.216.700	-	- Viện trợ	Phòng ban: Khoa xương	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	12.957	12.957
250	Máy cưa thạch cao v/r	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK1691	0	LIMO	Pháp	Cái	1	2012	20.216.700	-	- Viện trợ	Phòng ban: Khoa xương	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	12.957	12.957
251	Máy đồ họa thi lực v/t	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK173	0	LIMO	Pháp	Cái	1	2012	72.780.120	-	- Viện trợ	Phòng ban: Phòng vật tư	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	45.060	45.060
252	Kính hiển vi 2 thị kính v/t	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	KHV34	CX21 LED	Olympus	Nhật bản	Cái	1	2012	12.938.688	-	- Viện trợ	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm Khoa Huyết học	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	8.293	8.293

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
253	Máy quay ly tâm siêu vi v/t	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	LT106	0	LIMO	Pháp	Cái	1	2012	26.955.600	-	Viện trợ	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm Khoa vi sinh y học	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.041	17.041
254	Tủ an toàn sinh học	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TL50	AV - 100	Advance 4	Tây Ban Nha	Cái	1	2012	193.000.000	-	Viện trợ	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm Khoa vi sinh y học	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	113.600	113.600
255	Bom tiêm điện Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 20330	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	23.000.000	-	Tài trợ	Phòng ban: Khoa bóng	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	14.741	14.741
256	Monitor PM-5PLUS(5 thông số)	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO131	PM-5PLUS	Việt Thái	Việt Nam	Cái	1	2013	74.800.000	-	Tài trợ	Phòng ban: Khoa bóng	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	46.310	46.310
257	Máy tạo nhịp tim tạm thời 1 buồng - Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO129	5348	Medtronic	Mỹ	Cái	1	2013	80.000.000	-	Quý PTSN	Phòng ban: Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	49.530	49.530
258	Bom tiêm điện Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 20336	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	23.000.000	-	Tài trợ	Phòng ban: Khoa Đ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	14.741	14.741
259	Bom tiêm điện Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 20325	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	23.000.000	-	Tài trợ	Phòng ban: Phòng vật tư	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	14.741	14.741
260	Bom tiêm điện Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 20328	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	23.000.000	-	Tài trợ	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	14.741	14.741
261	Bom tiêm điện Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 20329	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	23.000.000	-	Tài trợ	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	14.741	14.741
262	Máy siêu âm khí dung Omron	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MKR 283	NE-U17	OMRON	Nhật Bản	Cái	1	2013	33.000.000	-	Tài trợ	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	20.863	20.863
263	Máy truyền dịch Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND20413	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	32.000.000	-	Tài trợ	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	20.230	20.230

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)			Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách	Đơn giá						Thành tiền	
264	Máy truyền dịch Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND20414	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	32.000.000		- Tài trợ	Phòng ban: Phòng vật tư	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	20.230	20.230	
265	Máy truyền dịch Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND20415	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	32.000.000		- Tài trợ	Phòng ban: Phòng vật tư	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	20.230	20.230	
266	Máy truyền dịch Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND20416	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	32.000.000		- Tài trợ	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	20.230	20.230	
267	Bơm tiêm điện Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 203	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	23.000.000		- Tài trợ	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	14.741	14.741	
268	Bơm tiêm điện Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 2032	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	23.000.000		- Tài trợ	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	14.741	14.741	
269	Bơm tiêm điện Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 2033	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	23.000.000		- Tài trợ	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	14.741	14.741	
270	Bơm tiêm điện Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 2034	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	23.000.000		- Tài trợ	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	14.741	14.741	
271	Máy truyền dịch Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND2041	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	32.000.000		- Tài trợ	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	20.230	20.230	
272	Máy truyền dịch Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND2043	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	32.000.000		- Tài trợ	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	20.230	20.230	
273	Máy truyền dịch Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND2044	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	32.000.000		- Tài trợ	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	20.230	20.230	
274	Máy hút dịch	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MH 71	78000033	Laerdal	Na Uy	Cái	1	2013	32.000.000		- Tài trợ	Phòng ban: Phòng Khám Nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	20.230	20.230	

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)			Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách							Đơn giá	Thành tiền
275	Máy hút dịch	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MH 711	78000033	Laerdal/	Na Uy	Cái	1	2013	32.000.000		- Tài trợ	Phòng ban: Phòng Khám Nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	20.230	20.230	
276	Máy siêu khí dung Omron	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MKR 28	NE-U17	OMRON	Nhật Bản	Cái	1	2013	33.000.000		- Tài trợ	Phòng ban: Phòng Khám Nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	20.863	20.863	
277	Máy siêu khí dung Omron	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MKR 281	NE-U17	OMRON	Nhật Bản	Cái	1	2013	33.000.000		- Tài trợ	Phòng ban: Phòng Khám Nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	20.863	20.863	
278	Bơm tiêm điện Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 20335	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	23.000.000		- Tài trợ	Phòng ban: Khoa Nội 2	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	14.741	14.741	
279	Máy hút dịch di động CPS-2800	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MH732	CPS - 2800	Shin - ei	Nhật bản	Cái	1	2013	46.500.000		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 2	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	29.397	29.397	
280	Máy truyền dịch Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND20419	TE 112	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	32.000.000		- Tài trợ	Phòng ban: Khoa Nội 2	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	20.230	20.230	
281	Bơm tiêm điện TE-SS700	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND2057	TE - SS700	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	24.500.000		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường ngoại	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	15.703	15.703	
282	Monitor PM-5PLUS(5 thông số)	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO1312	PM-5PLUS	Việt Thái	Việt Nam	Cái	1	2013	74.800.000		- Tài trợ	Phòng ban: Khoa tăng cường ngoại	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	46.310	46.310	
283	Ghế răng AY-A3600 kèm khoan tay, máy nén khí	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK190	AY-A3600	Suntem	Trung Quốc	Cái	1	2013	65.000.000		- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa Răng hàm mặt	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	40.243	40.243	
284	Bơm tiêm điện Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 20316	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	23.000.000		- Tài trợ	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	14.741	14.741	
285	Bơm tiêm điện Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 20317	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	23.000.000		- Tài trợ	Phòng ban: Phòng mổ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	14.741	14.741	

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
286	Bơm tiêm điện Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 20319	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	23.000.000	-	Tài trợ	Phòng ban: Phòng mổ	Hồng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	14.741	14.741
287	Bơm tiêm điện Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 20324	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	23.000.000	-	Tài trợ	Phòng ban: Phòng mổ	Hồng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	14.741	14.741
288	Máy tạo nhịp tim tạm thời 2 buồng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO1171	5288	Medtronic	Mỹ	Cái	1	2013	124.600.000	-	Tài trợ	Phòng ban: Phòng mổ	Hồng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	74.969	74.969
289	Bơm tiêm điện Terumo	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND 20337	TE 331	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2013	23.000.000	-	Tài trợ	Phòng ban: Phòng vật tư	Hồng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	14.741	14.741
290	Monitor PM-5PLUS(5 thông số)	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO1313	PM-5PLUS	Việt Thái	Việt Nam	Cái	1	2013	74.800.000	-	Tài trợ	Phòng ban: Phòng vật tư	Hồng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	46.310	46.310
291	Monitor PM-5PLUS(5 thông số)	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO1314	PM-5PLUS	Việt Thái	Việt Nam	Cái	1	2013	74.800.000	-	Tài trợ	Phòng ban: Phòng vật tư	Hồng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	46.310	46.310
292	Lưu điện Santak	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	UPS15	Santak	Santak	Trung Quốc	Cái	1	2013	15.200.000	-	Quý PTSN	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm_Khoa vi sinh y học	Hồng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	9.742	9.742
293	Nồi hấp khử trùng Model ES-315	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	NH29	ES-315	TOMY	Nhật bản	Cái	1	2013	148.560.000	-	Viện trợ	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm_Khoa vi sinh y học	Hồng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	87.442	87.442
294	Máy lọc nước RO	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 251	0		Việt Nam	Cái	1	2014	32.500.000	-	Quý PTSN	Phòng ban: ĐN Thần nhân tạo	Hồng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	20.547	20.547
295	Đèn đặt nội khí quản	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	DEN50	Risister	Rister	Đức	Cái	1	2014	18.550.000	-	Quý PTSN	Phòng ban: Khám ngoại	Hồng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	11.889	11.889
296	Bơm tiêm điện Nhật	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND2089	TE-SS700	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2014	26.500.000	-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hồng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	16.753	16.753

STT	Tên thiết bị	Chủng loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
297	Máy thở CPAP trẻ em	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MTMGM87	Blender	Medin	Đức	Cái	1	2014	119.790.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	72.075	72.075
298	Máy thở CPAP trẻ em	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MTMGM871	Blender	Medin	Đức	Cái	1	2014	119.790.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	72.075	72.075
299	Máy thở CPAP trẻ em	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MTMGM873	Blender	Medin	Đức	Cái	1	2014	119.790.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	72.075	72.075
300	Bơm tiêm điện Nhật	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND20818	TE-SS700	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2014	26.500.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa H	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	16.753	16.753
301	Bơm tiêm điện Nhật	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND20815	TE-SS700	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2014	26.500.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa I	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	16.753	16.753
302	Bơm tiêm điện Nhật	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND20816	TE-SS700	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2014	26.500.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa I	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	16.753	16.753
303	Giế răng Suntem	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 250	ST-D302	Suntem	Trung Quốc	Cái	1	2014	65.000.000	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa Răng hàm mặt	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	40.243	40.243
304	Máy hút dịch liên tục 2 bình	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MH 74	DF 506B	Doctorfriend	Đài Loan	Cái	1	2014	34.550.000	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa Răng hàm mặt	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	21.843	21.843
305	Máy thở CPAP trẻ em	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MTMGM876	Blender	Medin	Đức	Cái	1	2014	119.790.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	72.075	72.075
306	Bơm tiêm điện Nhật	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND2083	TE-SS700	TERUMO	Nhật bản	Cái	1	2014	26.500.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng vật tư	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	16.753	16.753
307	Máy hút dịch	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MH 75	DF 506B	Doctorfriend	Đài Loan	Cái	1	2015	23.000.000	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Phòng vật tư	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	14.741	14.741

STT	Tên thiết bị	Chủng loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng trang thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VND)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
308	Máy hút dịch 2 bình	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 270	DF 506	Doctor'friend	Đài Loan	Cái	1	2015	34.500.000		- Quý PTSN	Phòng ban: Phòng vật tư	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	21.811	21.811
309	Máy nối soi TMIH	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 274	INV 250	Innotech	Hàn Quốc	Cái	1	2015	97.330.000		- Quý PTSN	Phòng ban: Phòng khám Hàn quốc	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	60.259	60.259
310	Máy điện tim 6 cân	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO231	ECG 1250K	Nihonkohden	Nhật Bản	Cái	1	2016	64.907.527		- Ngân sách	Phòng ban: Khám ngoại	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	40.186	40.186
311	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND541	TE-SS700	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2016	29.933.083		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa cấp cứu	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	18.924	18.924
312	Máy khi dung	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MKR 37	NE-U17	OMRON	Nhật Bản	Cái	1	2016	34.974.444		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa cấp cứu	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	22.111	22.111
313	Bồn tắm trẻ sơ sinh	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 291	0			Cái	1	2016	98.700.000		- Viên trợ	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	61.107	61.107
314	Máy hút lưu động	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MH83	CPS-2800	Shin - Ei	Nhật bản	Cái	1	2016	33.976.675		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	21.480	21.480
315	Máy khi dung	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MKR 34	NE-U17	OMRON	Nhật Bản	Cái	1	2016	34.974.444		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	22.111	22.111
316	Máy hút dịch Doctors friend	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MH 80	DF 600	Doctor'friend	Đài Loan	Cái	1	2016	25.000.000		- Quý PTSN	Phòng ban: Khoa H	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	16.023	16.023
317	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND515	TE-SS700	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2016	29.933.083		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	18.924	18.924
318	Máy truyền dịch	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND100	TE-LF600	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2016	39.973.794		- Ngân sách	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	25.271	25.271

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
319	Máy truyền dịch	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND97	TE-LF600	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2016	39.973.794	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa hồi sức cấp cứu nội	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	25.271	25.271
320	Máy chiếu bằng thử thị lực	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 292	0			Cái	1	2016	67.662.000	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa Mắt	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	41.891	41.891
321	Máy khi dùng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MKR 31	NE-U17	OMRON	Nhật Bản	Cái	1	2016	34.974.444	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa nội tim mạch	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	22.111	22.111
322	Máy tập chi dưới XY -CPM - IIB	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 290	XY-CPM-IIB	XiangYu	Trung Quốc	Cái	1	2016	35.000.000	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa phục hồi chức năng	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	22.127	22.127
323	Giế răng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 301	ST -D302	Suntem	Trung Quốc	Cái	1	2016	65.000.000	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa Răng hàm mặt	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	40.243	40.243
324	Máy laser nha khoa	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 285	Picasso Lite	AMD Laser	Trung Quốc	Cái	1	2016	93.169.650	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa Răng hàm mặt	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	57.683	57.683
325	Máy lấy cao răng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 302	ART-M1	Đài Loan	Đài Loan	Cái	1	2016	15.000.000	-	- Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa Răng hàm mặt	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	9.614	9.614
326	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MDND536	TE-SS700	TERUMO	Nhật Bản	Cái	1	2016	29.933.083	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường ngoại	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	18.924	18.924
327	Máy hút lưu động	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MH85	CPS-2800	Shin - Ei	Nhật bản	Cái	1	2016	33.976.675	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	21.480	21.480
328	Máy khi dùng	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MKR 32	NE-U17	OMRON	Nhật Bản	Cái	1	2016	34.974.444	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng vật tư	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	22.111	22.111
329	Máy điện tim 6 cân ECG 1250K	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO235	ECG 1250K	Nihonkohden	Nhật Bản	Cái	1	2017	73.000.000	13.687.500	Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa cấp cứu	Hồng không sử dụng được	Bán chi định	Tàu sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	45.196	45.196

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCD	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
330	Máy đo SPO2 cầm tay	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 456	MO1	Mediblu	Mỹ	Cái	1	2017	14.988.000	2.810.250	Ngân sách	Phòng ban: Khoa cấp cứu	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	9.606	9.606
331	Bom tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 424	ARGUS 606S	Cordan Argus	Thụy Sĩ	Cái	1	2017	29.976.000	5.620.500	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Đ	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	18.951	18.951
332	Bom tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 425	ARGUS 606S	Cordan Argus	Thụy Sĩ	Cái	1	2017	29.976.000	5.620.500	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Đ	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	18.951	18.951
333	Bom truyền dịch	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 403	ARGUS 717V	Cordan Argus	Thụy Sĩ	Cái	1	2017	32.974.000	6.182.625	Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	20.846	20.846
334	Bom truyền dịch	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 404	ARGUS 717V	Cordan Argus	Thụy Sĩ	Cái	1	2017	32.974.000	6.182.625	Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	20.846	20.846
335	Cân trẻ sơ sinh	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	CAN20	MB130	Detector	Mỹ	Cái	1	2017	49.960.000	9.367.500	Ngân sách	Phòng ban: Khoa E	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	31.585	31.585
336	Máy trợ thở áp lực dương CPAP	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK337	CP1.65	MTS	Việt Nam	Cái	1	2017	93.333.333	17.500.000	Tài trợ	Phòng ban: Phòng vật tư	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	57.785	57.785
337	Máy trợ thở áp lực dương CPAP	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK338	CP1.65	MTS	Việt Nam	Cái	1	2017	93.333.333	17.500.000	Tài trợ	Phòng ban: Phòng vật tư	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	57.785	57.785
338	Bom tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 427	ARGUS 606S	Cordan Argus	Thụy Sĩ	Cái	1	2017	29.976.000	5.620.500	Ngân sách	Phòng ban: Khoa H	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	18.951	18.951
339	Bom tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 429	ARGUS 606S	Cordan Argus	Thụy Sĩ	Cái	1	2017	29.976.000	5.620.500	Ngân sách	Phòng ban: Khoa H	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	18.951	18.951
340	Bom tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 430	ARGUS 606S	Cordan Argus	Thụy Sĩ	Cái	1	2017	29.976.000	5.620.500	Ngân sách	Phòng ban: Khoa H	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	18.951	18.951

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
341	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 432	ARGUS 606S	Cordan Argus	Thụy Sĩ	Cái	1	2017	29.976.000	5.620.500	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	18.951	18.951
342	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 422	ARGUS 606S	Cordan Argus	Thụy Sĩ	Cái	1	2017	29.976.000	5.620.500	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	18.951	18.951
343	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 423	ARGUS 606S	Cordan Argus	Thụy Sĩ	Cái	1	2017	29.976.000	5.620.500	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Hồi sức cấp cứu nội	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	18.951	18.951
344	Máy điện tim 6 cần	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO242	ME 6P	Mediblu	Mỹ	Cái	1	2017	69.902.000	13.106.625	Ngân sách	Phòng ban: Khoa cấp cứu	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	43.278	43.278
345	Máy điện tim 6 cần	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MO243	ME 6P	Mediblu	Mỹ	Cái	1	2017	69.902.000	13.106.625	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Nội 1	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	43.278	43.278
346	Bộ đèn khám TMH	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK651	Rister	Rister	Đức	Bộ	1	2017	10.500.000	1.968.750	Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa Tai mũi họng	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hỏng không sửa được	6.730	6.730
347	Bộ đèn khám TMH	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK652	Rister	Rister	Đức	Bộ	1	2017	10.500.000	1.968.750	Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa Tai mũi họng	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hỏng không sửa được	6.730	6.730
348	Bộ đèn khám TMH	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK653	Rister	Rister	Đức	Bộ	1	2017	10.500.000	1.968.750	Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa Tai mũi họng	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hỏng không sửa được	6.730	6.730
349	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 421	ARGUS 606S	Cordan Argus	Thụy Sĩ	Cái	1	2017	29.976.000	5.620.500	Ngân sách	Phòng ban: Khoa tăng cường nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hỏng không sửa được	18.951	18.951
350	Máy in nhiệt màu Sony cho phòng nội soi	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	MI58	0	SONY	Nhật	Cái	1	2017	54.000.000	-	Quỹ PTSN	Phòng ban: Nội soi	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	33.432	33.432
351	Bơm tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 408	ARGUS 606S	Cordan Argus	Thụy Sĩ	Cái	1	2017	29.976.000	5.620.500	Ngân sách	Phòng ban: Phẫu thuật ngoại nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	18.951	18.951

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCĐ	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
352	Bom tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 409	ARGUS 606S	Cordan Argus	Thụy Sĩ	Cái	1	2017	29.976.000	5.620.500	Ngân sách	Phòng ban: Phẫu thuật ngoại nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	18.951	18.951
353	Bom tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 410	ARGUS 606S	Cordan Argus	Thụy Sĩ	Cái	1	2017	29.976.000	5.620.500	Ngân sách	Phòng ban: Phẫu thuật ngoại nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	18.951	18.951
354	Bom tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 411	ARGUS 606S	Cordan Argus	Thụy Sĩ	Cái	1	2017	29.976.000	5.620.500	Ngân sách	Phòng ban: Phẫu thuật ngoại nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	18.951	18.951
355	Bom tiêm điện	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 412	ARGUS 606S	Cordan Argus	Thụy Sĩ	Cái	1	2017	29.976.000	5.620.500	Ngân sách	Phòng ban: Phẫu thuật ngoại nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hỏng không sửa được	18.951	18.951
356	Bom truyền dịch	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 405	ARGUS 717V	Cordan Argus	Thụy Sĩ	Cái	1	2017	32.974.000	6.182.625	Ngân sách	Phòng ban: Phẫu thuật ngoại nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	20.846	20.846
357	Bom truyền dịch	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 406	ARGUS 717V	Cordan Argus	Thụy Sĩ	Cái	1	2017	32.974.000	6.182.625	Ngân sách	Phòng ban: Phẫu thuật ngoại nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	20.846	20.846
358	Bom truyền dịch	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 407	ARGUS 717V	Cordan Argus	Thụy Sĩ	Cái	1	2017	32.974.000	6.182.625	Ngân sách	Phòng ban: Phẫu thuật ngoại nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	20.846	20.846
359	Máy đo SPO2 cầm tay	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK 454	MOI	Mediblu	Mỹ	Cái	1	2017	14.988.000	2.810.250	Ngân sách	Phòng ban: Phẫu thuật ngoại nhi	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	9.606	9.606
360	Máy điện tim 6 cần	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK729	Heine	HEINNE	Đức	Cái	1	2018	79.850.000	26.616.666	Quỹ PTSN	Phòng ban: Phòng vật tư	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Tài sản bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả	49.437	49.437
361	Máy chạy bộ Model XYJ-J9	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	TBK992	TM-300		Nhật bản	Cái	1	2018	22.000.000	-	Quỹ PTSN	Phòng ban: Khoa phục hồi chức năng	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	14.100	14.100
362	Máy soi đáy mắt	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS037	US 700	ITO	Nhật bản	Cái	1	2019	24.140.000	-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa Mắt	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	15.472	15.472
363	Hệ thống kéo giãn cột sống	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS062	Sutem		Trung Quốc	Cái	1	2019	84.000.000	-	Ngân sách	Phòng ban: Khoa phục hồi chức năng	Hỏng không sử dụng được	Bán chỉ định	Hết hạn sử dụng	52.006	52.006

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCD	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
364	Máy điều trị siêu âm sung và liên tục US700	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS064	LS - 250	PROVIX	Hàn Quốc	Cái	1	2019	52.000.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa phục hồi chức năng	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	32.194	32.194
365	Bàn, ghế khám tai mũi họng Suteam	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS042	RO50	Thăng Long	Việt Nam	Cái	1	2019	70.000.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa Tai mũi họng	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	43.338	43.338
366	Máy nội soi tai mũi họng PROVIX	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS041	Accvix V10		Nhật bản	Bộ	1	2019	99.800.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Khoa Tai mũi họng	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	61.788	61.788
367	Bộ điện cực điện tim gắng sức dùng cho máy siêu âm Accuvix V10	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS060	0		Mỹ	Cái	1	2019	30.000.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng khám cán bộ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	18.966	18.966
368	Hệ thống holter cao cấp	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS046	Delply	Delply	Mỹ	Cái	1	2019	176.000.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng khám cán bộ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	103.594	103.594
369	Máy lấy cao răng siêu âm Delply	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS039	The Zen traner		Nhật Bản	Cái	1	2019	15.000.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng khám cán bộ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	9.614	9.614
370	Máy luyện tập bằng dụng cụ hồi đường sinh học (The zen traner PO405230112T)	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS065	JP-33			Cái	1	2019	25.000.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng khám cán bộ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	16.023	16.023
371	Máy rửa phim tư động	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS054	0			Cái	1	2019	79.200.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng khám cán bộ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	49.034	49.034
372	Máy sinh hóa bán tự động	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS047	0		Nhật Bản	Cái	1	2019	144.100.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng khám cán bộ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	86.702	86.702
373	Máy tạo ổ xy	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS061	0		Mỹ	Cái	1	2019	38.700.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng khám cán bộ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	24.466	24.466
374	Máy xét nghiệm miễn dịch nhanh xách tay Samsung	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS051	DUSK 720		Hàn Quốc	Cái	1	2019	160.128.000	12.009.600	Ngân sách	Phòng ban: Phòng khám cán bộ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hỏng không sửa được	94.251	94.251
375	Máy xét nghiệm nước tiểu DUSK 720 (nguồn BHYT)	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS052	ECG-9020K	NIHONKOHDEN	Nhật Bản	Cái	1	2019	35.000.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng khám cán bộ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	22.127	22.127
376	Máy điện tim 6 cần Nihon kohden	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS043	ECG-9020K	NIHONKOHDEN	Nhật Bản	Cái	1	2019	64.575.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng khám cán bộ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	39.980	39.980
377	Máy điện tim 6 cần Nihon kohden	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS044	AS-2201		Trung Quốc	Cái	1	2019	64.575.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng khám cán bộ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	39.980	39.980
378	Nồi hấp tiết trung	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS056	AS-2201		Trung Quốc	Cái	1	2019	16.590.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng khám cán bộ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	10.633	10.633
379	Nồi hấp tiết trung	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS057	AS-2201		Trung Quốc	Cái	1	2019	16.590.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng khám cán bộ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	10.633	10.633
380	Nồi hấp tiết trung	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS058	0	Panasonic	Liên doanh	Cái	1	2019	16.590.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng khám cán bộ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	10.633	10.633

STT	Tên thiết bị	Chung loại tương ứng với thiết bị	Số hiệu TSCD	Ký hiệu máy	Hãng SX	Nước SX	ĐV tính	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị sổ sách kế toán (đồng)		Nguồn mua sắm	Khoa/phòng sử dụng	Tình trạng trang thiết bị	Hình thức thanh lý	Lý do thanh lý	Giá trị thanh lý theo thẩm định giá (VNĐ)	
										Nguyên giá	Giá trị còn lại theo sổ sách						Đơn giá	Thành tiền
381	Tủ lạnh Panasonic 2 cánh quạt gió	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS029	0	Panasonic	Nhật bản	Cái	1	2019	11.500.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng khám cán bộ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	7.371	7.371
382	Tủ sấy dụng cụ y tế	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS059	0		Hàn Quốc	Cái	1	2019	28.035.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng khám cán bộ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	17.724	17.724
383	Đầu dò linear cho máy siêu âm màu	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS067	UST 5524		Hàn Quốc	Cái	1	2019	125.600.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng khám cán bộ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	75.571	75.571
384	Đầu dò tuyến tính UST 5524 (máy siêu âm PK1)	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS068	EBA20		Đức	Cái	1	2019	73.000.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Phòng khám cán bộ	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	45.196	45.196
385	Máy ly tâm máu (PK2-) Hietich EBA20	Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác	BBVCSSK_TS050	EBA20	Hietich	Đức	Cái	1	2019	38.010.000	-	- Ngân sách	Phòng ban: Trung tâm xét nghiệm_Khoa Huyết học	Hỏng không sử dụng được	Bán chi định	Hết hạn sử dụng	24.030	24.030
Tổng cộng										18.268.858.515	244.021.391							11.268.356